

ベトナム語版

Sổ thực hành trợ giúp tìm việc

Cuốn sách để tự học

ver. 2.0



Tất cả chúng mình cùng cố gắng cho hoạt động
đi tìm việc nhé !

Toàn những điều chưa hiểu, nên mình lo lắm !

Hoạt động đi tìm việc là gì vậy?

監修



財団法人 海外技術者研修協会

Lịch học

UNIT 0	Nào, cùng bắt đầu	3
◆Tự đánh giá 1: Năng lực tiếng Nhật		6
UNIT 1	Định hướng (1)	
	Quá trình đi tìm việc 1 ~ Hiểu biết về lịch đi tìm việc ở Nhật	9
UNIT 2	Định hướng (2)	
	Quá trình đi tìm việc 2	13
UNIT 3	Kế hoạch nghề nghiệp của tôi	17
UNIT 4	Năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội	
	Để làm việc tại công ty Nhật Bản	21
UNIT 5	Tìm ra điểm nổi bật	27
◆Tự đánh giá 2: Năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội		31
UNIT 6	Nghiên cứu ngành nghề - công ty (1)	
	Nắm rõ hình ảnh tổng thể về ngành nghề	33
UNIT 7	Nghiên cứu ngành nghề - công ty (2)	
	Tìm hiểu các quan điểm để lựa chọn công ty	36
◆Tự đánh giá 3: Năng lực chuyên môn		41
UNIT 8	Kính ngữ	
	Luyện tập kính ngữ cần thiết cho xin việc và đi làm	45
UNIT 9	Những điểm lưu ý khi đi thực tập ở công ty	
	Đợt thực tập của Linlin ~ Từ lúc nộp đơn xin cho đến lễ nghi khi kết thúc	49
UNIT10	Cách đăng ký thi và các bước tới khi được tuyển	53
UNIT11	Tiếng Nhật trong bản đăng ký	57
UNIT12	Bài học tập trung về phỏng vấn (1)	
	Hình thức, thái độ khi phỏng vấn và cách giới thiệu bản thân	63
UNIT13	Bài học tập trung về phỏng vấn (2)	
	Cách tóm tắt động cơ dự tuyển, cách trả lời những câu hỏi khó	67
◆Tự đánh giá 4: Năng lực tự học		71
◆Tự đánh giá 5: Tổng kết		72
Tài liệu tham khảo: Bản danh sách mục tiêu		76
Tài liệu, website tham khảo		77

UNIT 0 Nào, cùng bắt đầu

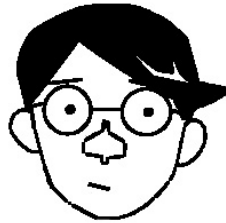
Mục tiêu của UNIT0

- Hiểu cách sử dụng tài liệu này
- Hiểu được mục đích và cách tự đánh giá

STEP 1 Xin chào các bạn



Linlin



Nguyễn



Lim



Linlin, Nguyễn, Lim là 3 người bạn quen biết nhau qua Tổ chức xúc tiến nguồn nhân lực Châu Á. Từ đây trở đi họ sẽ cùng chúng ta học những điều cơ bản của 就職活動 = 就活: シュウカツ (hoạt động tìm kiếm việc làm). Rất mong mọi người cùng giúp đỡ.



Xin chào các bạn. Mình là Linlin. Mình sinh ra ở Thẩm Dương, Trung Quốc, chuyên ngành ở trường đại học của mình là xã hội học. À, mình năm nay 24 tuổi. Mình có rất nhiều bạn bè người Nhật. Mình cũng hiểu được đại bộ phận về văn hóa Nhật Bản nên mình nghĩ rằng có thể dễ dàng xin được việc làm. Thế nhưng, mình hoàn toàn không biết phải làm gì trong hoạt động tìm kiếm việc làm!. Dự định của mình sau khi tốt nghiệp là sẽ làm việc tại một công ty hàng đầu. Rất mong nhận được sự giúp đỡ của các bạn.



Mình là Nguyễn, mình đến từ Hà Nội, Việt Nam. Năm nay mình 28 tuổi. Chuyên ngành của mình ở trường cao học là thiết kế đô thị và công nghệ môi trường. Trong tương lai, khi về Việt Nam, mình mong được đóng góp vào việc bảo tồn cảnh quan của thành phố, bản làng. Tuy nhiên, trước mắt mình muốn tích lũy kinh nghiệm tại Nhật Bản. Mặc dù mình vẫn lo lắng vì thiếu tự tin vào trình độ tiếng Nhật, song mình sẽ cố gắng để có thể vào làm ở công ty tốt.



Mình là Lim, mình sinh ở Pusan, Hàn Quốc, năm nay 33 tuổi. Tại Hàn Quốc, mình làm việc cho một công ty kinh doanh bảo hiểm và cũng đã có lần được biểu dương nhờ đạt thành tích cao nhất công ty. Thế nhưng, mình chỉ mới tốt nghiệp Trung học phổ thông nên việc thành đạt trong xã hội là rất khó, mình quyết định theo học đại học. Lý do tại sao tới Nhật ư? Ở Hàn Quốc mình không chịu nổi cảnh phải học cùng với những đàn em kém tới 10 tuổi, hơn nữa mình còn có chị gái ở Nhật, nên mình quyết định du học Nhật Bản.



Các bạn hãy cùng chúng mình tìm hiểu về hoạt động kiếm việc làm.

STEP 2 Các bước tiến hành theo sách



Sổ thực hành đi tìm việc này được soạn là để tự học. Tổng cộng có tất cả 14 bài, từ bài 0 cho đến bài 13, mỗi bài khoảng 4 trang.



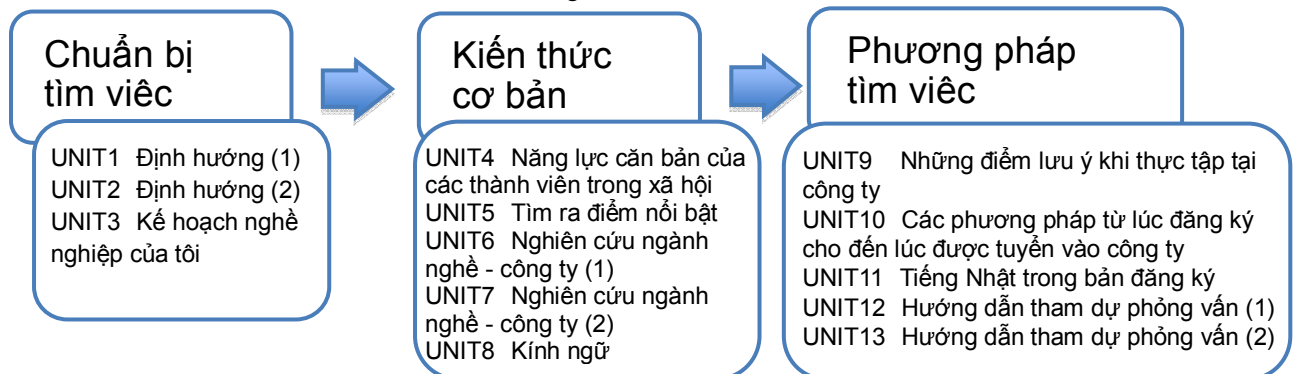
So với học đại học thì có vẻ đơn giản hơn nhỉ. Mình nghĩ là xong ngay thôi !



Chắc vậy. Nếu chỉ đọc không thì chỉ cần 15 ~ 20 phút là đọc được hết.



Mình kém chữ Hán, nên cần nhiều thời gian hơn.



STEP 3 Tự đánh giá ~ sự hài hòa năng lực cần thiết khi xin việc



Nếu chỉ học một mình, giữa chừng người ta dễ cảm thấy phiền phức muốn ngưng lại. Chẳng mấy khi mình có cơ hội này, nên mong các bạn cố gắng làm theo kế hoạch đến cùng.



Đúng vậy, mình cũng đang lo vì tính cách hay cảm thấy chán. Làm thế nào bây giờ ?



Để tiếp tục việc học, chúng ta cần nhận thức rõ chỗ nào làm được và chỗ nào không làm được. Sau đó nhờ sự giúp đỡ của bạn bè nữa là có thể hoàn tất.



Chúng mình cùng theo nên không sao đâu.



Làm sao để biết những chỗ mình không làm được ?



Thế nên chúng ta phải điền vào bảng tự đánh giá. Bảng đánh giá này là để nhìn nhận

sự hài hòa của một số năng lực được cho là cần thiết khi đi tìm việc. Người nước ngoài khi đi xin việc ở Nhật cần phải có năng lực tiếng Nhật, năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội, năng lực chuyên môn, và khả năng tự học. Chúng ta sẽ tự đánh giá từng bước khi học theo các trình tự của cuốn sách này. Cuối cùng, khi toàn bộ công việc đánh giá được hoàn tất, chúng ta có thể nhìn nhận được sự hài hòa tổng thể.



Khả năng tự học là năng lực thực hiện, xúc tiến 3 năng lực còn lại.



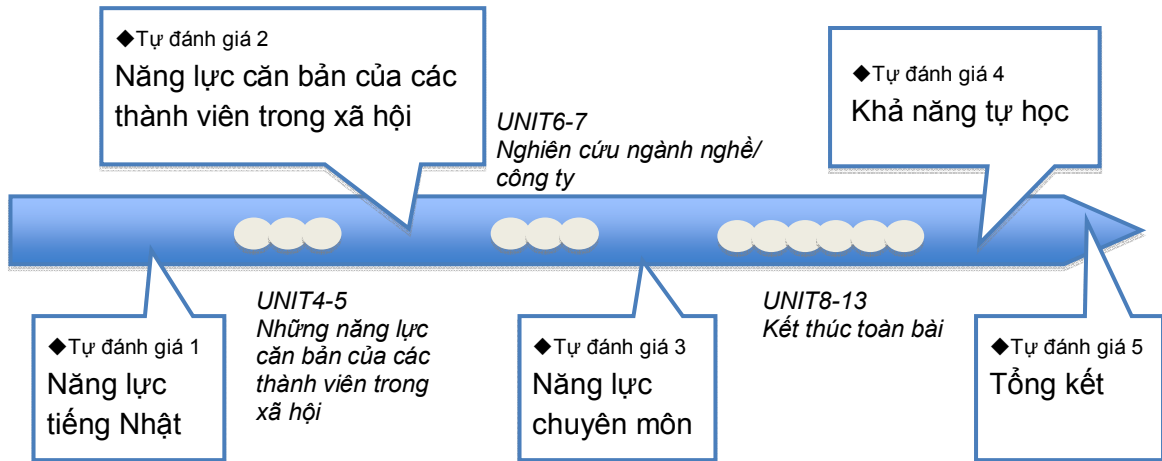
Quả đúng là như vậy. Ngoài năng lực tiếng Nhật, mình phải hiểu kiến thức chuyên môn, những năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội, và khả năng tự học.



Khi nhìn vào cái đó, tự mình cũng có thể phân tích được nhỉ.



Đúng như vậy, khi đã hiểu được sự hài hòa đó, mình có thể lên kế hoạch học tập một cách hiệu quả. Hơn nữa, để hiểu được ý nghĩa và nội dung của từng năng lực, sau mỗi bài học, tôi có đính kèm bản tự đánh giá từng năng lực.



Á! Thế, tự nhiên lại phải kiểm tra tiếng Nhật à. Mình không tự tin lắm.



Đây không phải bài kiểm tra đâu. Đó là việc ghi lại sự hài hòa năng lực như trong sơ đồ, qua đó mình biết được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Trước hết, hãy xem lại trình độ tiếng Nhật của mình bằng quan điểm năng lực tiếng Nhật để cho hoạt động đi tìm việc nhé. Nào, chúng ta cùng thử làm luôn.

◆ Tự đánh giá 1: Năng lực tiếng Nhật ~ Hãy thử tự mình đánh giá trình độ tiếng Nhật của bản thân

5:Tương đương người Nhật 4:Đại khái hiểu được 3:Lúc hiểu lúc không tùy tình huống và chủ đề

2:Không hiểu nhiều lắm 1:Hầu hết không hiểu

• Năng lực tiếng Nhật		Điểm tự đánh giá
1	Có thể đọc hiểu nội dung của tài liệu chuyên ngành	5·4·3·2·1
2	Khi đọc thư, nội dung thông tin – liên lạc, có thể hiểu ngay ý nghĩa	5·4·3·2·1
3	Có thể đọc hiểu ngay về nội dung tài liệu được phân phát tại hội nghị	5·4·3·2·1
4	Có thể nghe hiểu nội dung của bài phát biểu mang tính chuyên môn	5·4·3·2·1
5	Có thể hiểu được những cuộc đối thoại nhanh của người Nhật với nhau trong cuộc sống thường ngày.	5·4·3·2·1
6	Hiểu được sự khác nhau giữa trong và ngoài, có thể sử dụng đúng kính ngữ	5·4·3·2·1
7	Có thể viết sơ yếu lý lịch, thư đề nghị	5·4·3·2·1
8	Có thể phát biểu các chủ đề liên quan đến chuyên môn.	5·4·3·2·1
9	Có thể trình bày đúng ý kiến và suy nghĩ của bản thân	5·4·3·2·1
10	Có thể tổng kết báo cáo bằng tiếng Nhật về tính hình của lĩnh vực chuyên môn tại đất nước mình	5·4·3·2·1

Điểm tổng hợp ()



Thế nào rồi. Tổng số điểm trong () phải đạt trên 40 điểm nếu định làm việc trong các công ty Nhật. Nhưng người có số điểm thấp hơn đó phải cố gắng học tiếng Nhật. Ngoài ra, phần tô màu sẫm ở trên (1-5) là khả năng tiếp thu tiếng Nhật, phần màu trắng ở dưới (6-10) là khả năng truyền đạt. Nếu chấm từng điểm riêng biệt thì sẽ biết được năng lực tiếng Nhật của mình có bị thiên lệch hay không

Linlin

Tiếp thu 21

Truyền đạt 17

Tổng cộng 38

Nguyễn

Tiếp thu 15

Truyền đạt 12

Tổng cộng 27

Lim

Tiếp thu 22

Truyền đạt 23

Tổng cộng 45

Thế còn bạn:

Tiếp thu ___

Truyền đạt ___

Tổng cộng ___

Đánh giá Ghi số điểm của bản thân vào Bảng điền trong STEP 1 ở trang 72



Minh hiểu rồi. Trường hợp của mình tổng cộng được 38 điểm, hơi thấp. Minh cứ nghĩ là mình nói chuyện giỏi, nhưng tại vì khả năng dùng kính ngữ và phát biểu chính thức lại kém.



Ồ, mình được 45 điểm, thế là đạt năng lực tiếng Nhật rồi. Nhưng mình vẫn chưa đủ tự tin để đọc hiểu chính xác các tài liệu. Còn phải xem lại cả kính ngữ nữa.



Minh vẫn còn kém quá. Sách chuyên môn bằng tiếng Nhật cũng hơi khó. Minh sẽ học tiếng Nhật hàng ngày.

Tự kiểm tra

Đã hiểu rõ đặc điểm của các nhân vật chính

Đã hiểu rõ trình tự của cuốn sách

Có thể tự đánh giá năng lực tiếng Nhật

UNIT 1 Định hướng (1) → p.9

Quá trình đi tìm việc 1 ~Hiểu biết về lịch đi tìm việc ở Nhật



- ①Lim: Chúng mình phải tập trung cho hoạt động tìm việc thôi.
Linlin: Hả, nhưng mà mình vừa lên năm thứ 3 mà?
- ②Lim: Ừ, nhưng mà ở Nhật họ tiến hành sớm lắm.
Nguyễn: Đúng vậy. Mình cũng lên kế hoạch rồi.
- ③Linlin: Thế hả? thế thì mình cũng phải lên kế hoạch thôi.

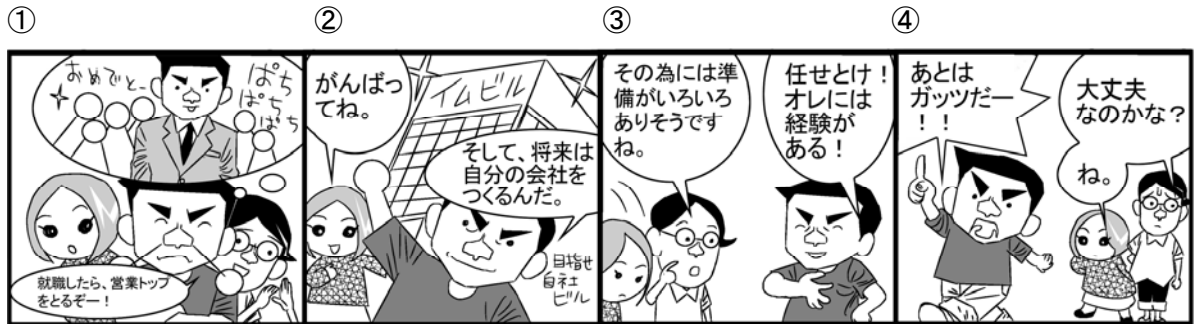
UNIT 2 Định hướng (2) → p.13

Quá trình đi tìm việc 2



- ①Lim: À này ? Buổi hướng dẫn tìm việc là bao giờ nhỉ ?
Linlin: Nếu là lịch làm thêm thì mình biết ngay nhưng mà... buổi đó là hôm nào nhỉ?
- ②Nguyễn: Các bạn ơi! Không lên kế hoạch nghiêm túc là không được đâu. Xem đây này.
Lim: Ô !!!
- ③Nguyễn: Mình tự làm đấy.
Linlin: Thật tuyệt.
Lim: Nhưng mà chưa điền gì
- ④Nguyễn: Vì tôi chưa có dự định gì cả...
Linlin: Mình cũng phải đi mua một cuốn !

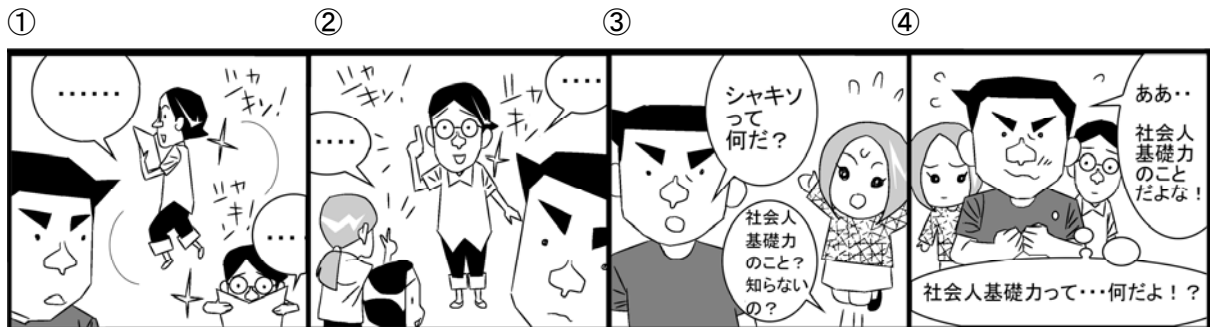
UNIT 3 Kế hoạch nghề nghiệp của tôi → p.17



- ① Lim: Nếu được vào làm, mình sẽ đạt thành tích cao nhất trong công việc
② Lim: Và tương lai, mình sẽ lập công ty riêng.
Linlin: Cố lên nhé
③ Nguyễn: Để làm được việc đó cần chuẩn bị nhiều thứ lắm.
Lim: Cứ để mình. Mình có kinh nghiệm cả rồi.
④ Lim: Tiếp theo là nhiệt huyết phấn đấu !!
Nguyễn: Liệu có được không nhỉ?
Linlin: Ừ.

UNIT 4 Năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội → p.21

Để làm việc tại công ty Nhật Bản



- ③ Lim: Shakiso là cái gì nhỉ?
Linlin: Là năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội? Anh không biết à ?
④ Lim: À, Hóa ra là cách viết tắt từ chữ năng lực cơ bản của các thành viên trong xã hội ...

UNIT 1 Định hướng (1)

Quá trình đi tìm việc 1

~ Hiểu biết về lịch đi tìm việc ở Nhật

Mục tiêu của UNIT 1

- Hiểu được quá trình tìm việc
- Hiểu các từ ngữ thông dụng khi tìm việc
- Nắm bắt kế hoạch đi tìm việc



STEP 1 Hiểu được quá trình của hoạt động tìm việc

1-1 Hiểu ý nghĩa của các từ ngữ thông dụng

Tham khảo:

「2012年外国人留学生のための就活ガイド」独立行政法人日本学生支援機構

<http://www.jasso.go.jp/job/guide.html>



Bảng phía dưới là biểu thị quá trình của hoạt động tìm việc. Phần đánh dấu từ ①~⑫ là những từ khóa quan trọng, các bạn có thể hiểu được từng nội dung và ý nghĩa của nó không. Đặc điểm của hoạt động tìm việc ở Nhật là thường được bắt đầu khá sớm. Chúng ta nên nắm bắt quá trình hoạt động tìm việc để tránh triển khai muộn, hoặc bỏ lỡ dịp.

Sinh viên đại học năm 3, cao học năm 1

Khoảng tháng 4-6 ~Tham gia ①就職ガイダンス của nhà trường/Tự bản thân thu thập ②情報
 Kỳ nghỉ hè, tận dụng thời gian nghỉ hè để tham gia vào ③インターンシップ

Khoảng tháng 10 đăng ký ở ④就活サイト/⑤OG/OB về thăm trường/
 Tham gia ⑥説明会 và ⑦セミナー của công ty/Tiến hành ⑧エントリー

Tháng 2~Tham gia thi ⑨採用試験 (Nộp hồ sơ/⑩筆記試験/⑪面接)

Sinh viên đại học năm 4, cao học năm 2

Tháng 4~ Nhận ⑫内定

Tháng 6
Tháng 8
Tháng 10
Tháng 12
Tháng 2
Tháng 4



Nhanh đấy nhỉ! Chắc là nhiều việc phải làm lắm



Ừ, nhưng nếu biết rõ làm những việc mình phải làm thì chắc chắn sẽ xin được việc thôi.



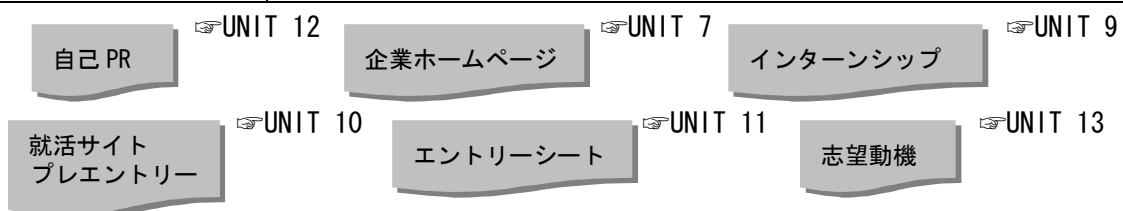
Đúng là đối với các bạn, đây là hoạt động xin việc ở nước ngoài, nên không tránh khỏi những lo lắng. Tuy nhiên, theo như lời bạn Lim, chỉ cần thu thập đủ thông tin, và thực hiện thì chắc chắn ta sẽ nhìn thấy đích. Trước hết, các bạn nên thu thập thông tin từ phòng giới thiệu việc làm trong trường học, trang web về thông tin tuyển dụng trên internet v.v.

1-2 Hiểu được những từ ngữ liên quan đến việc ứng tuyển



Bảng dưới đây là những từ ngữ liên quan đến ứng tuyển trong khi đi tìm việc làm. Về nội dung của những từ ngữ này, chúng ta sẽ học kỹ trong từng bài, nhưng ở đây mình cùng xác nhận qua ý nghĩa của chúng.

Từ ngữ liên quan đến tuyển dụng	Ý nghĩa
①就活サイト (就職情報サイト)	Là những trang web tập hợp đầy đủ thông tin có ích cho hoạt động tìm việc như lịch tuyển dụng hay giới thiệu công ty. Bạn có thể xin việc tạm thời vào công ty, và việc đăng ký là cần thiết
②企業ホームページ	Là những trang web doanh nghiệp công khai thông tin trên Internet. Tùy từng doanh nghiệp, để vào làm bạn không cần đăng ký trên web site tuyển dụng mà cần đăng ký vào trang web riêng của công ty.
③プレエントリー	Là việc xin ứng tuyển từ trang web của công ty, hoặc web site tuyển dụng. Trường hợp này là thể hiện "mối quan tâm đến công ty", để tiến tới tuyển chọn thực tế vẫn cần có bản đăng ký thực chất sau đó. Bằng cách đăng ký thử, mình có thể lấy được thông tin về buổi hướng dẫn, lịch nhận đăng ký chính, lịch tuyển dụng v.v.
④本エントリー	Là bản đăng ký thực chất để được tham gia tuyển chọn vào công ty. Nhiều trường hợp vẫn cần phải nộp ES.
⑤エントリーシート (ES)	Là giấy ứng tuyển người đi tìm việc phải nộp cho doanh nghiệp. Tùy từng công ty mà nội dung và hình thức khác nhau. Việc đầu tiên là phải thông qua cửa ải này nên cần nghiên cứu kỹ cách thực hiện.
⑥志望動機	Là lý do mình muốn vào làm việc ở doanh nghiệp đó. Đây là điều hay bị hỏi qua Bản đăng ký chính thức, sơ yếu lý lịch, phỏng vấn v.v nên cần phải có suy nghĩ nhất quán
⑦自己 PR	Giới thiệu về chính bản thân mình. Chủ yếu là nêu những điểm nổi bật, nếu nói qua về nhược điểm một cách khách quan thì cũng được, nhớ cho vào một số tình tiết dựa trên kinh nghiệm của mình.
⑧インターンシップ	Là chế độ thực tập do doanh nghiệp tổ chức cho những người muốn tìm việc làm. Tùy từng công ty mà nội dung và hình thức khác nhau. Có trường hợp tuyển thông qua các trường đại học, nhưng phần lớn là cá nhân tự đăng ký. Việc liên hệ và xác nhận thường bằng email hoặc điện thoại.



1-3 Hiểu được nội dung của hoạt động tìm việc



Phòng sinh viên và phòng giới thiệu việc làm trong trường đại học có cung cấp thông tin về việc làm và những hoạt động hỗ trợ. Cho nên, trước hết bạn hãy thử đến đó để trao đổi. Ở đó có đăng cả phiếu thông báo tuyển dụng của công ty, và có thể nhận được thông tin về chỗ làm việc của các anh chị khóa trước. Ứng dụng các trang web trên internet và các sách liên quan đến hoạt động tìm việc cũng có thể giúp mình nắm được những gợi ý cần thiết.

Câu đố Trong những ô vuông dưới đây là câu chuyện của 3 người bạn Linlin, Nguyễn, Lim kể về hoạt động đi tìm việc của bản thân. Hãy điền những từ ngữ đúng đã học trong bài để hoàn thành câu chuyện.



Mình rất ngạc nhiên vì thời gian thi tuyển nhân viên ở Nhật diễn ra quá sớm. Tuy nhiên, nhờ hiểu được điều này nên mình nhanh chóng bắt đầu hoạt động tìm việc ngay từ hôm nay. Trước hết, mình thử đến tham khảo ý kiến ở phòng giới thiệu việc làm trong trường. Mình cũng dự định nghe (1) trong trường. Tuy mình chưa quyết định cụ thể về nguyện vọng, nhưng mình nghĩ các hãng sản xuất chắc là hay. Mình muốn nghe nhiều chuyện từ các anh chị lớp trước, nên mình mong (2). Mình hoàn toàn chưa hiểu gì về cách làm việc trong công ty Nhật, nên mình dự định nghe hè sẽ (3).



Mình có ước mơ là tương lai sẽ về nước, thực hiện xây dựng khu đô thị sinh thái. Bước đầu tiên là mình muốn vào làm ở một công ty xây dựng của Nhật. Hiện tại mình đang tìm hiểu một số nơi trên (4) nhưng với trình độ tiếng Nhật này thì mình cảm thấy khó. Về sơ yếu lý lịch và (5), mình dự định sẽ đọc sách hướng dẫn tìm việc và những trang web giới thiệu việc làm trên internet để nghiên cứu. Thực sự, điều mình cảm thấy lo là (6). Nói bằng tiếng mẹ đẻ đã khó rồi, này lại phải giới thiệu điểm nổi bật của bản thân, mình không biết phải nói thế nào nữa...



Mình đã có kinh nghiệm làm việc tại quê hương. Thế nên mình biết rõ ở công ty phải làm những gì. Nhật Bản và Hàn Quốc đều là nước vùng Đông Á, chắc cũng không có nhiều khác biệt lắm nhỉ?. Nguyện vọng của mình là làm việc liên quan đến tài chính. Mình đạt 162 điểm trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật cấp 1 và thi đỗ, nên mình có chút tự tin về tiếng Nhật. Từ nay, mình sẽ không ngừng tham gia vào các buổi thảo luận và (7) của công ty, tích cực giới thiệu điểm nổi bật của bản thân. Tất nhiên, mình sẽ cố gắng phát huy thực lực trong các kỳ thi tuyển, và nhất định sẽ nhận được (8). Đó cũng chính là mục đích đến Nhật của mình.





STEP 2 Kết hợp vừa học tập vừa đi tìm việc



Vừa tham dự giờ học vừa đi tìm việc để làm cho các bạn thấy căng thẳng về mặt thời gian và tinh thần. Điều quan trọng ở đây là phải thực hiện một cách có kế hoạch nội dung học tập cũng như hoạt động tìm việc. Có những chuyện đáng tiếc như đã nhận được quyết định trúng tuyển từ doanh nghiệp mà lại không đủ học trình nên không tốt nghiệp được, thế là họ đành phải từ bỏ quyết định trúng tuyển. Hãy tiến hành đồng thời kế hoạch học tập và kế hoạch đi tìm việc, quyết tâm hướng đến mục tiêu. Và ngay cả trong lúc đang tìm việc, các bạn cũng nên dành tâm trí cho thể thao hoặc các môn giải trí mình yêu thích. Cuộc sống phong phú hàng ngày sẽ giúp các bạn có những ý nghĩ tích cực.

2-1 Suy nghĩ cách tiến hành đồng thời học tập và đi tìm việc

Câu đố ⇨ Bảng phía dưới là sự kết hợp giữa học tập và hoạt động tìm việc. Những từ khóa nào trong vòng tròn dùng để điền vào (). Hãy ghi những từ thích hợp để hoàn thiện bảng này. (Tham khảo 1-1)

Thời gian	Học tập	Hoạt động đi tìm việc
Đại học năm thứ 2 Cao học năm nhất	Bài giảng/ Báo cáo Bài kiểm tra cuối kỳ Nghiên cứu/ Thí nghiệm	Thu thập thông tin về doanh nghiệp/ Suy nghĩ về công ty và ngành nghề theo nauven vong 
Đại học năm thứ 3 Cao học năm nhất	Bài giảng/ Báo cáo Bài kiểm tra cuối kỳ Nghiên cứu/ Thí nghiệm	Buổi hướng dẫn đi tìm việc tại trường Khoảng tháng 4-6 Buổi giới thiệu việc làm ở công ty / (B:) Nghiên cứu ngành nghề / (C:) Đăng ký trên trang web hướng dẫn tìm việc 
Đại học năm thứ 4 Cao học năm thứ 2	Bài giảng/ Báo cáo Bài kiểm tra cuối kỳ Nghiên cứu/ Thí nghiệm (A:) / Luận văn thạc sĩ	Phân tích bản thân/ Bản đăng ký/ Sơ yếu lý lịch/ Đăng ký/ Gặp gỡ OB, OG/ Đi thực tập Thi tuyển dụng (D:) Khoảng tháng 2~ 
Tốt nghiệp!	Kỳ thi tốt nghiệp Lễ tốt nghiệp	Kỳ thi tuyển dụng thường bắt đầu từ khoảng tháng 2 của năm thứ 3, nhanh thật Khoảng tháng 4 ~  Buổi hướng dẫn dành cho nhân viên trúng tuyển Kiểm tra sức khỏe tại nơi trúng tuyển / Đào tạo nhân viên mới vào.

Nên chuẩn bị com lê để đi tìm việc là vừa.

Thời điểm thực tập và quãng thời gian thực tập khác nhau tùy theo công ty, nên tìm hiểu kỹ thì tốt

Kỳ thi tuyển dụng thường bắt đầu từ khoảng tháng 2 của năm thứ 3, nhanh thật

- キーワード
- ①就職説明会
 - ②企業研究
 - ③卒業論文
 - ④筆記試験・面接

正解⇨ 勉強) A.卒業論文 (就活) B.就職説明会 C.企業研究 D.筆記試験・面接

Tự kiểm tra

- Đã hiểu được quá trình của hoạt động tìm việc Đã hiểu từ ngữ sử dụng khi tìm việc
- Đã hiểu những việc phải làm trong hoạt động tìm việc
- Có thể tiến hành đồng thời học tập và hoạt động tìm việc

UNIT 2 Định hướng (2)

Quá trình đi tìm việc 2

Mục tiêu của UNIT2

- Xác nhận quá trình tìm việc
- Lập sổ tìm việc
- Quản lý kế hoạch của bản thân



STEP 1 Quá trình tìm việc



Chúng ta cùng ôn lại một lần nữa về quá trình tìm việc tại Nhật Bản. Hãy xem “Sách hướng dẫn tìm việc dành cho lưu học sinh nước ngoài năm 2012” trang 2-3 (Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản)



Việc chuẩn bị tiến hành khá sớm đấy.



Đúng vậy! Không còn thời gian rảnh để đi làm thêm nữa.



Nhưng mà nếu không lập kế hoạch sẵn từ trước, về sau có lẽ sẽ rất vất vả đấy.



Đặc biệt trong trường hợp lưu học sinh, do thói quen tìm việc và sự chuẩn bị ngôn ngữ tiếng Nhật có phần hơi khác nên dễ cảm thấy căng thẳng. Bắt đầu tìm việc từ sớm để có thể ứng dụng thì tốt hơn đó.



Vâng!

STEP 2 Lập sổ tìm việc



Nhưng mà khi nào, làm việc gì thì ghi vào sổ tay cũng được chứ ạ?



Mình cũng có sổ tay. Trong đó ghi rõ dự định làm thêm, thời gian học đó.



Mình cũng có, nhưng mà nó hơi nhỏ, hơi khó ghi.



Của tớ đây

Tháng 3						
CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>
<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>	<u>14</u>
<u>15</u>	<u>16</u>	<u>17</u>	<u>18</u>	<u>19</u>	<u>20</u>	<u>21</u>
<u>22</u>	<u>23</u>	<u>24</u>	<u>25</u>	<u>26</u>	<u>27</u>	<u>28</u>
<u>29</u>	<u>30</u>	<u>31</u>				

TO DO LIST

	Ngày	Xong
1 _____		
2 _____	/	/
3 _____	/	/
4 _____	/	/



Ồ! hay quá. Cái này cậu mua ở đâu vậy ?



Không, mình tự làm đấy. Mình lập biểu bằng Microsoft® Excel®. Tại vì những quyển sổ bán sẵn ở cửa hàng hơi khó dùng.



Thật là tuyệt! Nhưng khả năng sử dụng vi tính của mình kém. Có bán ở đâu nữa?



Mình sẽ tặng bạn bản mình đã làm



Cám ơn cậu !



Cho mình nữa!



Tất nhiên rồi.



Thế thì cậu cứ in ra rồi đưa cho mình! Mình sẽ nhờ mấy em lớp dưới in tiếp.



Nhờ cậu giúp nhé!



Lập sổ tìm việc là bước đầu tiên của quá trình tìm việc. Cố gắng khéo léo một chút cho dễ sử dụng. Tôi sẽ nói qua cách làm.

Cách lập sổ tìm việc.

- Lập vào trang giấy mở to. Bên trái ghi số tháng theo lịch. Bên phải là cột ghi chú.
- Ghi rõ việc phải làm vào TO DO LIST, xác nhận hàng ngày.
- Ghi sẵn những thông tin quan trọng vào cột ghi chú (địa chỉ liên lạc của công ty, tên người phụ trách, cách đi đến công ty, nội dung câu hỏi phỏng vấn, những thứ cần mang theo v.v)



Lịch học tại trường, lịch đi tìm việc, lịch làm thêm nên ghi theo màu thì dễ nhìn hơn. Ví dụ như lịch học tại trường là màu đỏ, đi tìm việc là màu xanh, làm thêm là màu đen v.v



Nếu thế thì không phải một tháng, tập hợp luôn vài tháng có lẽ tiện hơn nhỉ?



Thế mình sẽ làm luôn lịch năm nhé.

	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
Ngày 1		Đi làm thêm		Bắt đầu học kỳ II		
Ngày 2		Đi làm thêm	Thực tập đi làm ↑			
Ngày 3	Buổi hướng dẫn tìm việc	Đi làm thêm			Ngày hội văn hóa	
Ngày 4						
Ngày 5	Buổi thảo luận nghề nghiệp	Đi thực hành nghiên cứu luận văn ↑				
Ngày 6						
Ngày 7	Đi làm thêm					



Còn một điều các em hơi khó nhận thấy là đi tìm việc cũng tốn tương đối nhiều tiền.

Kế hoạch chi tiêu như vậy có lẽ cũng nên ghi sẵn vào sẽ tiện hơn.

Điểm hay của sổ tìm việc này là có thể tập hợp rất nhiều thông tin vào làm một. Nếu có thêm túi ny lông trắng đằng sau thì có thể sắp xếp danh thiếp của người phụ trách tuyển dụng trong doanh nghiệp, cũng như cho sẵn ảnh, sơ yếu lý lịch, bản đồ tàu điện ngầm. Hơn nữa, trang ghi chú thông tin của buổi hướng dẫn, những câu hỏi và câu trả lời của bản thân tại buổi phỏng vấn sẽ giúp ích cho những lần phỏng vấn tiếp theo.



Làm như vậy, quản lý chặt chẽ những thông tin và kế hoạch hành động của bản thân cũng là một bước để trở thành người lớn.



Hay quá. Chúng ta cùng cố gắng nhé!

Tự kiểm tra!

Đã hiểu cách lập sổ tìm việc ➡ Khi nào phải lập? Đến ngày ○ tháng ○

Hiểu được tầm quan trọng của việc quản lý kế hoạch

Tham khảo:

「2012年外国人留学生のための就活ガイド」独立行政法人日本学生支援機構

<http://www.jasso.go.jp/job/guide.html>

UNIT 3 Kế hoạch nghề nghiệp của tôi

Mục tiêu của UNIT3
• Cân nhắc nghề nghiệp
• Kế hoạch nghề nghiệp cần suy nghĩ



STEP 1 Cân nhắc nghề nghiệp



Các em có những ước mơ gì trong tương lai ?



Em sẽ làm việc kinh doanh trong một công ty tài chính hoặc tổ chức tín dụng !



Em mong trở thành nữ nhân viên giỏi tại một công ty danh tiếng bậc nhất.



Em muốn lúc nào đó sẽ biến khu mình ở thành một thành phố sinh thái



Như thế là tất cả các em đều có ước mơ riêng. Và để thực hiện ước mơ đó, các em định tìm việc ở những công ty như thế nào ?



Trường hợp của em là một công ty coi trọng năng lực, chứ không phải tuổi tác.



Em thì mong một công ty luôn chú trọng giải quyết các vấn đề thời sự.



Văn phòng sạch đẹp, lương cao ... à, nếu công ty ở thành phố thì càng hay.



Thế các em hãy thử nghĩ xem nên làm thế nào trong những trường hợp sau

- Công việc rất thú vị nhưng lương thấp
- Công ty luôn chú trọng đến vấn đề môi trường nhưng chỉ chủ yếu là ở trong nước Nhật





Đi tìm việc cũng có nghĩa là lập kế hoạch cho cuộc sống tiếp theo của tất cả các bạn



Đúng là như vậy.



Thế chúng mình cùng suy nghĩ một số từ khóa chính nhé

STEP 2 Môi trường làm việc ở Nhật Bản, Chế độ tuyển dụng, Chế độ nhân sự, Môi trường lao động

1. 年功序列 2. 終身雇用 3. Coi trọng thành quả
4. Tuyển dụng giữa chừng 5. Y tế phúc lợi 6. Flextime 7. OJT
8. Head Hunting 9. Mới ra trường lần 2 10. Nhân viên phải cử
11. Tuyển dụng không chính thức 12. Doanh nghiệp công nghệ cao



Trong số những từ trên, có từ nào các em biết ?



Em đã từng nghe về chế độ “終身雇用”



Những từ ghi bằng chữ Hán thì em có thể liên tưởng được



Không phải chỉ trong lúc tìm việc, mà ngay cả khi đi làm tại các doanh nghiệp Nhật Bản, các em đều nghe đến những từ này. Hãy cùng xác nhận lại nhé.

Câu đố ➡ Hãy chọn từ khóa ở trên tương đương với những câu giải thích dưới đây

- 1) Tìm kiếm sự thay đổi chỗ làm với những điều kiện tốt hơn hiện tại từ các công ty khác cùng ngành nghề.
- 2) Tự mình quyết định thời gian làm việc tùy theo công việc đảm nhận và loại hình nghề nghiệp.
- 3) Vừa làm việc vừa thực hiện đào tạo, hướng dẫn (nghe hướng dẫn) tại hiện trường, công ty.
- 4) Chế độ hỗ trợ cuộc sống cho nhân viên như ngày nghỉ, bảo hiểm xã hội v.v.
- 5) Chế độ nâng bậc về địa vị, tiền lương tùy theo tuổi tác.
- 6) Tốt nghiệp ra trường, trải qua một thời gian mới lại đi tìm việc.
- 7) Hoạt động đi tìm việc của những người đã có kinh nghiệm làm việc.
- 8) Từ khi xin việc cho đến khi về hưu làm việc tiếp diễn tại một công ty.
- 9) Địa vị và mức đãi ngộ được quyết định theo thành tích công việc, chứ không liên quan đến tuổi tác, số năm làm việc.
- 10) Những người đến làm việc cho doanh nghiệp theo hợp đồng phải cử đã ký kết với công ty tiếp nhận nhân viên.
- 11) Là các doanh nghiệp nhỏ triển khai hoạt động kinh doanh mang tính cách tân, sáng tạo dựa vào trình độ kiến thức và kỹ thuật cao.
- 12) Là cách gọi chung của việc tuyển dụng các nhân viên không chính thức. Ví dụ như nhân viên phải cử, nhân viên thời vụ, bán thời gian v.v

正解 ➡ 1) 8.ヘッドハンティング 2) 6.フレックスタイム 3) 7.OJT 4) 5.福利厚生 5) 1.年功序列 6) 9.第二新卒 7) 4.中途採用 8) 2.終身雇用 9) 3.成果主義 10) 10.派遣社員 11) 12.ベテラン企業 12) 11.非正規雇用

STEP 3 Cân nhắc kế hoạch nghề nghiệp ~ con đường sự nghiệp của một người Nhật



Tiếp theo, tôi có một câu hỏi khác. Các bạn hãy thử hình dung mình sau 10 năm nữa sẽ như thế nào.



Trở thành giám đốc!



Vẫn đang làm việc trong công ty đấy. – Có thể lúc đó mình đã kết hôn.



Mình cũng đang làm việc, và đi đi về về giữa Nhật Bản với Trung Quốc.



Kế hoạch nghề nghiệp chính là sự cân nhắc hình ảnh mong muốn của mình thông qua công việc trong tương lai. Mình làm việc gì, mình sống như thế nào, và những gì cần thiết để đạt được như vậy. Khi các bạn cân nhắc kế hoạch nghề nghiệp của mình, điều quan trọng là phải biết rõ chế độ nhân sự, tuyển dụng và môi trường làm việc tại Nhật Bản. Có thể nó giống với đất nước bạn, mà cũng có thể hoàn toàn khác. Để có những thông tin như vậy cần phải tham gia các buổi hướng dẫn về công ty.

Vâng, chúng em hiểu

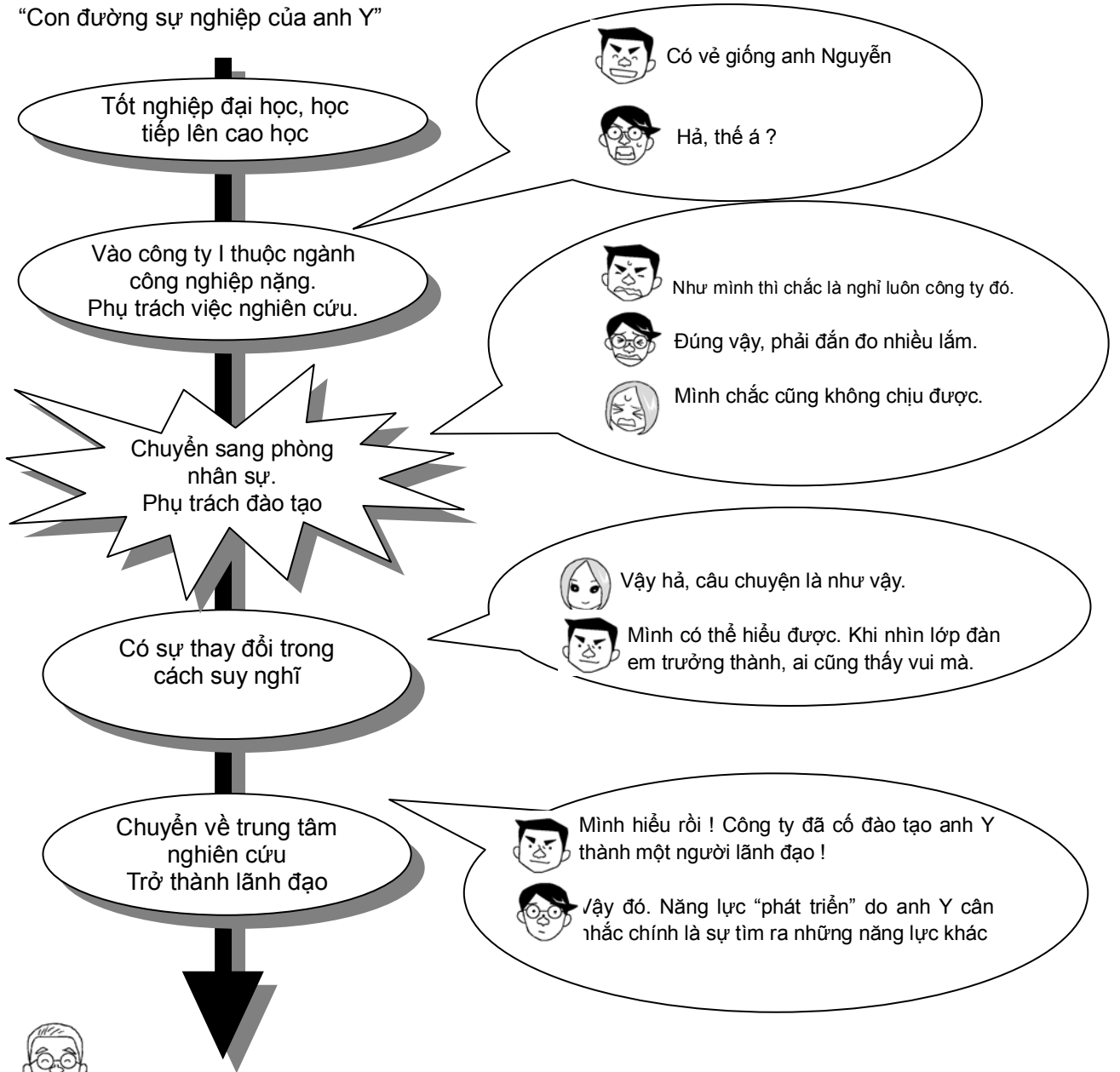


Và lần này chúng ta cùng xem câu chuyện của một người Nhật nhé.

Anh Y tốt nghiệp một trường đại học ngành khoa học tự nhiên, sau đó học tiếp lên cao học. Tại đó, anh lấy bằng thạc sĩ, và khi tốt nghiệp, anh xin vào làm ở một công ty I trong ngành công nghiệp nặng. Anh làm ở trung tâm nghiên cứu với tư cách chuyên viên nghiên cứu, phụ trách tìm hiểu, phát triển các loại máy móc. 15 năm trôi qua kể từ ngày bắt đầu đi làm, công ty điều chuyển anh từ trung tâm nghiên cứu sang phòng nhân sự. Việc quản lý và đào tạo nhân viên mới hoàn toàn xa lạ đối với anh, hơn nữa anh cũng cảm thấy bất mãn khi phải rời xa hoạt động nghiên cứu. Tuy nhiên, lúc này anh đã lập gia đình và có 2 trẻ con, anh không có ý định tìm việc khác. Hơn nữa, thời gian dài làm công việc nghiên cứu, anh cảm thấy nhiều căng thẳng trong công việc mới là phụ trách con người tại phòng nhân sự. Hơn 5 năm trôi qua với công việc đào tạo tại phòng nhân sự, cách suy nghĩ của anh Y đã dần dần thay đổi. Những nhân viên mới do chính anh đào tạo đã từng bước trưởng thành với tư cách là thành viên của đội ngũ nghiên cứu phát triển, khi đánh giá những nhân viên đó, anh đã hiểu được tầm quan trọng của việc ứng dụng khéo léo năng lực của mỗi người. Và khi chuyển lại công tác từ phòng nhân sự về trung tâm nghiên cứu, anh Y không chỉ làm công việc nghiên cứu đơn thuần, mà đã tập hợp đội ngũ giúp hoàn thành xuất sắc dự án lớn trong tư cách trưởng nhóm phát triển. Giờ đây, anh luôn cảm thấy thú vị, nhận rõ ý nghĩa trong công việc mình đang làm.



Thế nào ? Mọi người cảm nhận ra sao? Chúng mình cùng nhìn lại lần nữa nhé
 “Con đường sự nghiệp của anh Y”



Mọi người thấy thế nào. Chúng ta cùng suy nghĩ kế hoạch nghề nghiệp của bản thân mình nhé.

Bạn muốn thế nào trong tương lai	
Bạn có thể làm gì bây giờ	
Những gì cần thiết cho việc mình muốn làm	
Làm thế nào để có thể thực hiện ước mơ	

Tự kiểm tra

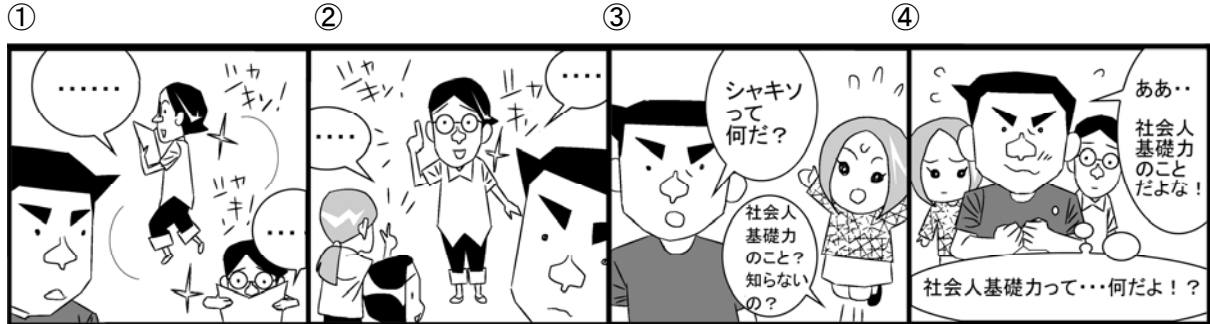
- Có thể hình dung rõ kế hoạch nghề nghiệp của bản thân
- Hiểu được những từ ngữ liên quan đến chế độ nhân sự, môi trường làm việc tại Nhật Bản

UNIT 4 Năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội

Để làm việc tại công ty Nhật Bản

Mục tiêu của UNIT4

- Nắm bắt tổng thể những năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội
- Có thể hình dung ra những nơi năng lực được phát huy
- Xem lại bản thân



STEP 1 Thế nào là năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội



Chắc tất cả các bạn đều biết câu nói “năng lực của các thành viên trong xã hội”.



Mình có nghe nói nhưng mà ...



Không biết à. Có 3 phần chính bao gồm “năng lực phát triển” “năng lực giải quyết vấn đề” “năng lực làm việc nhóm”, và chia làm 12 mục tất cả. Ví dụ như là tính chủ động, năng lực phát hiện vấn đề, tính mềm dẻo v.v.



Thế à, 12 mục? Sao nhiều vậy?



Đó là những “năng lực căn bản mang tính cần thiết để làm việc cùng với nhiều người khác nhau trong công ty và trong cộng đồng xã hội”, là sự tập hợp những yếu tố cần thiết của một nhân viên khi làm việc tại doanh nghiệp. Trường hợp lưu học sinh thì những yếu tố khác như năng lực tiếng Nhật, năng lực lý giải nền văn hóa khác cũng cần thiết, nhưng ở đây trước mắt chúng ta hãy cùng suy nghĩ về “những năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội”

1-1 Năng lực phát triển



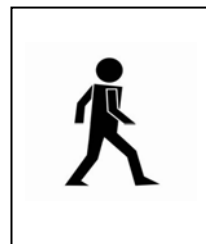
Đó chính là “tính chủ động” “năng lực gây tác động” “năng lực thực hành”



“Năng lực gây tác động”? Cái gì nghe lạ vậy?



Đó là năng lực tác động đến người khác, và thu hút họ vào công việc mình định làm



Năng lực phát triển



Đúng thế. Sức lực của bản thân mỗi người bao giờ cũng có giới hạn. Chúng ta cần đến năng lực thu hút người khác vào công việc của mình để có thể sử dụng tri thức và kinh nghiệm của họ. Mình nên kể với họ những công việc muốn làm với nhiệt huyết và sức thuyết phục, và giải thích rằng điều đó cũng sẽ mang lại lợi ích cho họ. Đó chính là những năng lực như vậy.

1-2 Năng lực giải quyết vấn đề



Cái này là ... “năng lực phát hiện vấn đề”, “năng lực lập kế hoạch” và ... “năng lực sáng tạo”.



Giải quyết vấn đề ... không phải là “suy nghĩ”, mà là “giải quyết vấn đề”.



Đúng vậy. Suy nghĩ, một cách triệt để.



Tự suy nghĩ một mình cũng là điều quan trọng, nhưng kể về những suy nghĩ, những điều mình cảm nhận cho bạn bè và đàn em nghe, rồi lại xem xét những phản ứng của họ cũng là một phương pháp tốt.

1-3 Năng lực làm việc nhóm



“Năng lực làm việc nhóm” ? à, đó chắc là team work.



Đúng vậy ! Đó chính là “năng lực phát ngôn”, “năng lực gắn gũi”, “tính mềm dẻo”, “năng lực nắm bắt tình huống”, “tính kỷ luật” và cả ... “năng lực điều khiển stress”



Nhiều vậy à. Thế chắc sẽ vất vả đây ...



Không sao đâu. Chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa từng điều một , và thử hình dung những hành động cụ thể nhé.

Câu đố ➡ Năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội là những năng lực nào ?

1. Có thể sử dụng các số liệu khách quan và các ví dụ cụ thể, để truyền đạt một cách cụ thể, dễ hiểu
2. Vừa thực hiện các câu hỏi và xác nhận nội dung, vừa có thể lý giải ý kiến của đối phương một cách chính xác.
3. Không chỉ làm theo những chỉ thị được đưa ra, mà tự mình lập mục tiêu, tìm cách giải quyết vấn đề mà không ngại thất bại
4. Làm rõ quá trình thao tác, đặt thứ tự ưu tiên, tiến hành thực hiện một cách chắc chắn
5. Hiểu rõ mọi người xung quanh kỳ vọng gì vào vai trò của bản thân, và có thể thực hiện hành động.

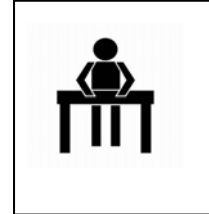
Gợi ý:

Gợi ý:

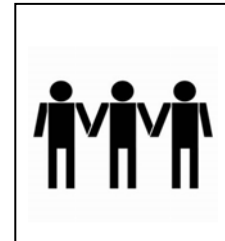
Gợi ý:

Gợi ý:

Gợi ý:



Năng lực giải quyết vấn đề




Năng lực làm việc nhóm

Giải đáp ➡ 1. Năng lực phát ngôn 2. Năng lực gắn gũi 3. Năng lực thực hành 4. Năng lực lập kế hoạch 5. Năng lực nắm bắt tình huống

Câu đố ➡ Phát huy ở công ty ! Năng lực cơ bản của các thành viên trong xã hội là năng lực nào ?

“Trường hợp 1”: Anh A công tác tại một hãng điện cơ

1. Đầu tiên là lập “TO DO LIST” ghi toàn bộ các công việc bản thân phải làm bây giờ (← )

2. Tạo thói quen ghi lại những chỗ thất bại và những điều suy nghĩ, cố gắng tránh không lặp lại sai lầm.

(← )

3. Những việc một mình mình không làm được thì nhờ sự hợp tác của các thành viên khác trong công ty, nhờ đó có thể tương trợ lẫn nhau với tư cách cả nhóm.

(← )

Giải đáp ➡ 1. Tính chủ động 2.Năng lực thực hành 3.Năng lực gây tác động

“Trường hợp 2” : Anh B công tác trong ngành công nghệ thông tin

1. Lần đầu tiên anh được giao một dự án lớn. Thành viên trong nhóm toàn bộ đều là các chuyên viên người Hàn Quốc. Giao tiếp căn bản không phải là điện thoại và e-mail mà phải là gặp gỡ trực tiếp. Và một phần vừa sử dụng tiếng Anh, một phần vừa cùng nhau thể hiện các bức vẽ, sơ đồ quá trình, công thức tính dữ liệu để cùng thống nhất ý kiến.

(← )

2. Về sự khác nhau trong phương pháp nghiên cứu phát triển của Nhật Bản và Hàn Quốc, sau nhiều lần tranh luận sôi nổi, đôi khi những cuộc bàn cãi gay gắt phải lặp đi lặp lại, họ đã hiểu được những lợi điểm trong cách làm của Nhật.

(← )

3. Các thành viên cùng bàn bạc, quyết định từng vấn đề một, nhờ đó làm tăng thêm sự đoàn kết trong hoạt động nhóm,các thành viên đã có thể đồng lòng phấn đấu cho công việc.

(← )

Giải đáp ➡ 1. Năng lực sáng tạo (hoặc năng lực phát ngôn) 2.Năng lực gây tác động (hoặc năng lực thực hành) 3.Năng lực gắn gủi (hoặc tính mềm dẻo)



Làm cho mọi người cùng bàn luận sôi nổi, những người Nhật như thế chắc là hiếm nhỉ ?



Họ nghĩ rằng điều đó là cần thiết khi làm việc với người Hàn Quốc, cố gắng để người ta hiểu được cách làm của Nhật Bản



Thế thì mình chắc cũng phải nghĩ cách gây tác động đến người Nhật.



Thay đổi cách giao tiếp của bản thân mình chắc là khó lắm.




Đúng thế. Chỉ có điều là không phải là thay đổi bản thân mình, mà các bạn thấy sao nếu tiếp thu các phương pháp khác với cách giao tiếp của bản thân, ứng dụng theo từng trường hợp. Khẳng định cách làm, cách nghĩ của bản thân, đồng thời tiếp thu các kỹ năng cần thiết để làm việc trong nền văn hóa doanh nghiệp của Nhật Bản, đó là những bước quan trọng cho quá trình đi tìm việc.


STEP 2 Năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội được phát huy trong cuộc sống





Và cuối cùng, để cân nhắc các năng lực căn bản của thành viên trong xã hội được phát huy từ cuộc sống hiện tại, hoặc các năng lực cần phải có, chúng ta hãy thử suy nghĩ về những năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội mà các bạn cảm nhận được từ cuộc sống sinh viên,


Câu đố ➔ Phát huy trong cuộc sống sinh viên ! Năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội là năng lực nào ?

1. Bảng phân tích điều tra đã nộp bị cho là nhầm số liệu và sai đồ thị, yêu cầu phải sửa lại, bạn đã thiết lập mục tiêu thao tác từng ngày, và theo đó thực hiện, kết quả là bạn đã thực hiện chỉnh sửa, nộp lại đúng thời hạn. (← )

2. Dự đoán các vấn đề có khả năng xảy ra cho đến khi đạt được mục tiêu, vừa thực thi tìm hiểu, vừa ghi các giải pháp vào bản đồ đường đi và loại bỏ yếu tố trong trường hợp nếu thấy không cần thiết. (← )

3. Từ lúc thiết kế cho đến lúc nộp dữ liệu chỉ có 1 tháng, làm rõ những việc cần ưu tiên trước, xem xét tình trạng máy móc, cách ứng phó lúc gặp khó khăn, và có thể tiến hành công việc một cách hiệu quả. (← )

4. Khi lập tài liệu, cân nhắc phải làm sao cho đối phương thấy dễ hiểu, vừa nâng cao độ quan tâm của đối phương và nghĩ nội dung để họ dễ cảm nhận sự thú vị (← )

5. Tham khảo ý kiến thầy cô, anh chị, bạn bè, và tìm hiểu nguyên nhân gây căng thẳng cho mình, mỗi tối dành 30 phút để nhìn nhận lại sự việc. (← )



Giải đáp ➔ 1. Năng lực thực hành 2. Năng lực phát hiện vấn đề 3. Năng lực lập kế hoạch 4. Năng lực gắn gủi 5. Năng lực điều khiển stress

Mình hiểu rồi. Mình cứ tưởng chỉ cần nâng cao năng lực tiếng Nhật là có thể tìm việc được ... nhưng suy nghĩ đó non nớt quá.



Nhưng dù sao chúng ta vẫn đang dùng năng lực căn bản của các thành viên xã hội trong cuộc sống thường nhật đó.



Đúng như thế. Mình cũng phải tự xem lại bản thân mới được.



Việc học tại trường, việc làm thêm, nghiên cứu, viết luận văn, tham gia tình nguyện, thực tập v.v... Các bạn hãy thử hình dung những hoạt động của mình như học tập tại trường lớp, đi làm thêm, nghiên cứu, viết luận văn, tham gia tình nguyện, thực tập v.v... Và hãy trò chuyện, tham khảo ý kiến với các bạn bè đang cùng đi tìm việc. Thông qua đó có thể các bạn sẽ phát hiện được nét mới của chính mình.

Tự kiểm tra

- Nắm được tổng thể về những năng lực căn bản của các thành viên xã hội.
- Hình dung ra hoàn cảnh khi các năng lực căn bản của thành viên xã hội được phát huy.
- Có thể xem xét năng lực căn bản của các thành viên xã hội đã đủ hay chưa.

UNIT 5 Tìm ra điểm nổi bật → p.27



- ① Lim: Mình đây có tính chủ động đó.
Nguyễn: Tại sao cậu lại có thể nói như vậy.
- ② Lim: Tại sao thì... vì mình có tính chủ động.
Linlin: Thế á? Ví dụ, điểm nào có thể nói là mang tính chủ động nào?
- ③ Lim: ...Thì mình đang nỗ lực rất nhiều mà.
Nguyễn: Rất nhiều ví dụ là những gì?
- ④ Lim: ... Chắc phải thay đổi điểm mạnh thôi.
Thầy giáo: Dù có thay đổi chẳng nữa thì chắc vẫn thế đấy.

UNIT 6 Nghiên cứu ngành nghề - công ty (1) → p.33

Nắm rõ hình ảnh tổng thể về ngành nghề



- ① Linlin: Mình muốn làm việc cho một doanh nghiệp nổi tiếng ở Tokyo.
Lim: Ví dụ như?
- ② Linlin: Như là hãng sản xuất mỹ phẩm nổi tiếng, hoặc là hãng ô tô nổi tiếng chẳng hạn.
Lim: Ngành nghề lung tung thế, chẳng hiểu bạn muốn gì nữa?
- ③ Linlin: Thế hả? Ngành nghề? nghĩa là sao?

UNIT 7 Nghiên cứu ngành nghề - công ty (2) → p.36

Tìm hiểu các quan điểm để lựa chọn công ty

①



②



③



①Linlin: Thầy ạ, có chị học lớp trên em ấy, nghe nói vừa mới nghỉ việc rồi.

Thầy giáo: Vậy sao ?

②Linlin: vừa mới đi làm năm ngoái, thật là lãng phí.

Thầy giáo: để tránh tình trạng như vậy cần phải nghiên cứu kỹ về doanh nghiệp .

③Linlin: Đi tìm việc làm mà cũng phải nghiên cứu ạ ?

UNIT 5 Tìm ra điểm nổi bật

STEP 1

Mục tiêu của UNIT5

- Suy nghĩ về những điểm nổi bật của bản thân
- Tìm ra những tình tiết để diễn tả các điểm nổi bật.



STEP 2 Để tìm được những điểm nổi bật

2-1 Tự hỏi đi hỏi lại bản thân



Có thể nói thành công trong hoạt động đi tìm việc làm phụ thuộc vào việc biết giới thiệu những điểm nổi bật của bản thân ! Các bạn định giới thiệu về điểm nổi bật của bản thân mình thế nào với những doanh nghiệp tìm kiếm ?



Giới thiệu điểm nổi bật của bản thân à ... Linlin định làm thế nào?



Mình muốn nêu nét nổi bật là tính chủ động.



Tìm ra được tốt quá... Tại sao cậu lại nghĩ mình có tính chủ động ?



Thế chẳng phải là lúc nào mình cũng tích cực giúp đỡ Nguyễn đó còn gì ?



À à... thế việc đó cũng có liên quan gì đến tính chủ động ?



Sao cơ ? chẳng nhẽ lại không ?



Giúp đỡ những người đang gặp khó khăn là điều tốt nhưng có thể cái đó không liên quan trực tiếp đến tính chủ động. Thế nào thì được gọi là "có tính chủ động" ?

Câu đó ➡ Ai được coi là có tính chủ động nhất trong những trường hợp sau:

1. Người có thể phán đoán chính xác việc những việc mình phải làm để đạt được mục đích, và tiến hành thực hiện.
2. Người có thể làm việc chu đáo khi có chỉ thị của người khác
3. Người luôn giúp đỡ công việc người khác kể cả khi công việc của chính mình chưa xong.

Giải đáp ➡ 1

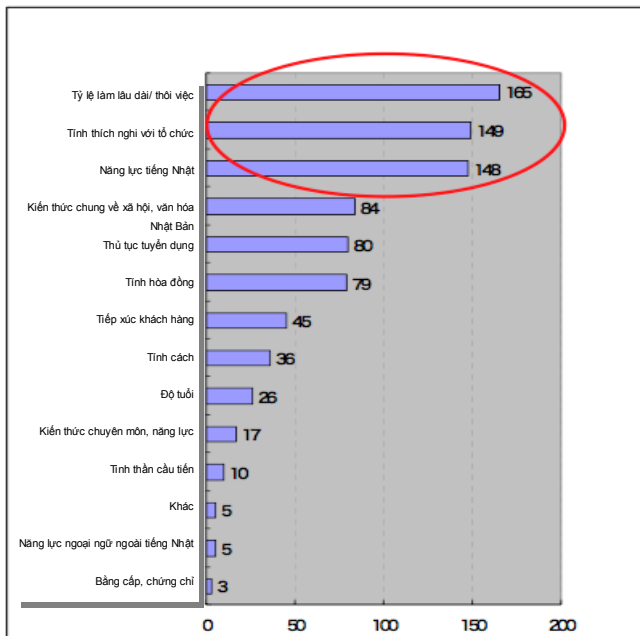


Tính chủ động” được định nghĩa trong những năng lực căn bản của các thành viên xã hội là “năng lực tham gia vào sự tiến triển của sự vật”. Trước hết chúng ta phải lý giải chính xác ý nghĩa của câu nói này, sau đó tự hỏi lại mình thật nhiều lần xem mình có năng lực đó hay không. Nếu nghĩ ra các tình tiết cụ thể thì có thể coi đó là điểm nổi bật được.

2-1 Loại bỏ những nỗi lo của doanh nghiệp



Ở đây chúng ta có một kết quả khảo sát. Đó là về “những nỗi lo lắng khi người nước ngoài vào làm việc”, như (tỷ lệ làm lâu dài/ thôi việc) làm chúng ta thấy các doanh nghiệp lo lắng “ người nước ngoài chắc sẽ bỏ việc ngay”, từ đó ta có thể nêu điểm nổi bật là mong muốn làm việc lâu dài gắn bó với công ty.



Tiếp đó là tính thích nghi với tổ chức.



Đó là khả năng có thể tiếp nhận cách làm của Nhật.



Thế là “năng lực thích nghi với nền văn hóa khác” đấy nhỉ ?



“Tính mềm dẻo” cũng được đấy chứ ?



Khi có vấn đề khó, nghĩ cách nên làm thế nào để giải quyết ...

“năng lực phát hiện vấn đề” thì sao ?

■Nguồn: 財団法人海外技術者研修協会「日本企業における外国人留学生の就業促進に関する調査研究」(平成 18 年度)



Làm thế nào để thích ứng với cách làm của doanh nghiệp Nhật Bản, có thể giao tiếp bằng tiếng Nhật như thế nào... để ý đến những nỗi lo lắng của doanh nghiệp Nhật Bản cũng là cách giúp chúng ta tìm được ra những điểm nổi bật của bản thân mình.

STEP 3 Để có thể giới thiệu điểm nổi bật

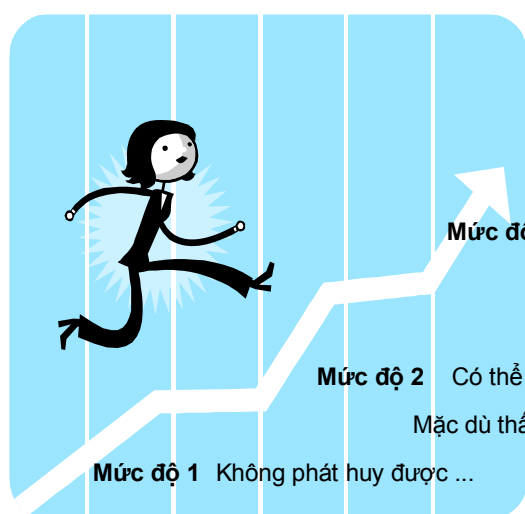


Khi đã thấy các điểm nổi bật của bản thân, chúng ta phải tìm ra tình tiết để diễn tả điều đó. Tình tiết thì không phải là chuyện gì quá đặc biệt cũng được. Đó có thể là với

những việc xảy ra trong cuộc sống sinh viên thường nhật, chúng ta đã giải quyết thế nào, đã vượt qua ra sao, phát huy năng lực dưới hình thức nào v.v



Ví dụ, khi suy nghĩ xem mình có năng lực phát hiện vấn đề hay không, chúng ta hãy thử đánh giá theo từng bậc. Năng lực phát hiện vấn đề có nghĩa là “năng lực phân tích hiện trạng, làm rõ các nhiệm vụ và mục tiêu”. Khi ở trong một tình huống nào đó, năng lực phát hiện vấn đề được phát huy của bạn ở mức độ nào.



Mức độ 3 Bất cứ tình huống nào cũng có thể phát huy một cách **hiệu quả** !

Có thể phát huy ngay cả trong **tình huống khó** !

Mức độ 2 Có thể phát huy trong mọi tình huống !

Mặc dù thất bại ... nhưng hiểu rõ được nên làm thế nào !

Mức độ 1 Không phát huy được ...

Câu đố ➡ Hãy đọc các ví dụ hành động về “năng lực phát hiện vấn đề” dưới đây, và đánh giá theo mức độ 1, 2, 3

1. Mặc dù đã dự định hiểu rõ các vấn đề mình cần đối phó, nhưng không thể tự mình nhìn nhận chính xác vấn đề nằm ở đâu. Trước tiên phải đặt câu hỏi, và chú ý thuyết minh cho người khác hiểu rõ câu hỏi đó.
2. Cách tiến hành để làm rõ vấn đề hơi đại khái. Cảm nhận sâu sắc tầm quan trọng của việc tích cực trò chuyện với thầy cô giáo, với những người phụ trách doanh nghiệp khi mà tự mình khó có thể tìm ra vấn đề.
3. Ghi vào bản đồ đường đi được lập để hướng tới hình ảnh thành công, đề ra các phương châm thực nghiệm, những vấn đề mới nhận ra được ứng dụng vào lần tiếp theo. Dự đoán các vấn đề có khả năng xảy ra cho đến lúc đạt được mục tiêu, nghĩ các biện pháp, vừa loại bỏ trong trường hợp thấy không cần thiết vừa thực hiện nghiên cứu.

Giải đáp ➡ 1. Mức độ 2 2. Mức độ 1 3. Mức độ 3



Cách chia từng bậc theo mức độ hành động này không chỉ dành cho năng lực phát hiện vấn đề, mà còn có thể là tiêu chuẩn tự đánh giá toàn bộ những năng lực căn bản khác của các thành viên trong xã hội.

Câu đố 🗨️ Hãy đọc những ví dụ hành động về “tính kế hoạch” như dưới đây, và đánh giá theo mức độ 1,2,3

1. Từ khi thiết kế cho đến lúc nộp dữ liệu chỉ có 1 tháng, làm rõ các mục ưu tiên, cách lưu giữ trong phòng thí nghiệm, tình trạng máy móc, suy nghĩ các trình tự xử lý khi gặp khó khăn và có thể tiến hành thí nghiệm một cách hiệu quả.
2. Thí nghiệm bây giờ đang tiến hành do không thể làm rõ hiện đang ở vị trí nào trên con đường đạt đến thành quả cuối cùng, nên không thể lập kế hoạch trong phạm vi khả năng của mình.
3. Mặc dù đã lập rõ kế hoạch chi tiết, nhưng không nắm rõ mục tiêu hướng đến của kế hoạch chi tiết đó nên không thể xây dựng kế hoạch lớn. Hơn nữa, lịch trình của kế hoạch chi tiết thực sự có khả năng thực hiện hay không, ý thức đối với các vấn đề bất cập vẫn còn hơi non kém, nên kết cục không thể khảo sát được đầy đủ.

Giải đáp ➡ 1. Mức độ 3 2. Mức độ 1 3. Mức độ 2



Trường hợp của mình thì vấn đề là những lúc khi kế hoạch mình đặt ra không tiến hành được như ý. Thời gian cứ thế trôi qua trong lúc còn đang bận tâm suy nghĩ.



Nếu lúc nào cũng suy nghĩ thì những gì mình nghĩ ra cứ tiến hành cải tiến luôn có lẽ tốt hơn.



... Liệu có làm được thế không nhỉ.



Vẫn còn lo hả ? Trước hết là tìm ra vấn đề. Sau đó xem xét phương án cải tiến cho các việc đó. Cậu biết là “Nghĩ ngợi vẫn vơ thì giống như là nghĩ ngợi” rồi còn gì.



Đúng vậy ! Chẳng mấy khi tìm được điểm nổi bật, nên mình sẽ cố gắng thử làm theo.



Em nói đúng. Hãy cố gắng làm theo khí khái đó nhé !

Tự kiểm tra

Đã nghĩ về những điểm nổi bật

Đã nghĩ về những tình tiết cụ thể

Đã tìm ra những điểm nổi bật của bản thân

◆ **Tự đánh giá 2: Năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội**



Tiếp theo, hãy thử đánh giá bản thân về những năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội.

Năng lực phát triển	Tính chủ động	1	Tự mình suy nghĩ, tiến hành thực hiện ngay cả đối với những sự việc tưởng chừng như không thể	5·4·3·2·1
	Năng lực gây tác động	2	Hợp tác với xung quanh, vừa đặt câu hỏi và xác nhận, vừa tích cực hoạt động	5·4·3·2·1
	Năng lực thực hành	3	Đề xuất những ý kiến của mình, hành động thực tế.	5·4·3·2·1
Năng lực giải quyết vấn đề	Năng lực phát hiện vấn đề	4	Thực hiện xác nhận và xem lại, làm rõ mục đích và các vấn đề	5·4·3·2·1
	Năng lực lập kế hoạch	5	Chỉnh lý các vấn đề, lập sẵn kế hoạch và hoàn thành trong thời hạn.	5·4·3·2·1
	Năng lực sáng tạo	6	Không chỉ có so sánh và phân tích, mà phải bao gồm cả khảo sát của bản thân và có thể đưa ra các đề án mang tính sáng tạo.	5·4·3·2·1
Năng lực làm việc nhóm	Năng lực phát ngôn	7	Sắp xếp các ý kiến của bản thân sao cho dễ hiểu, chỉnh lý lại các luận điểm và thuyết minh một cách rõ ràng.	5·4·3·2·1
	Năng lực gắn gũi	8	Lắng nghe cả những ý kiến khác với mình, làm sao để hiểu rõ những điều đối phương muốn nói.	5·4·3·2·1
	Tính mềm dẻo	9	Suy nghĩ dựa trên lập trường của đối phương, có thể ứng phó với sự khác biệt về văn hóa và tập quán.	5·4·3·2·1
	Năng lực nắm bắt tình huống	10	Khi làm việc theo nhóm, hiểu rõ vai trò của mình và hành động vì toàn nhóm.	5·4·3·2·1
	Tính kỷ luật	11	Giữ đúng thời gian, giờ giấc, lời hẹn và hành động theo đó.	5·4·3·2·1
	Năng lực điều khiển stress	12	Cho dù đôi lúc cảm thấy stress, vẫn coi đó là cơ hội để trưởng thành và có thể vượt qua.	5·4·3·2·1

Tổng số điểm ()



Các bạn thấy sao, về những năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội này, trước tiên, chúng ta hãy xem tổng số điểm, nếu có mục nào dưới 3 điểm thì nên chú ý nâng cao ý thức về vấn đề đó. Đó là vì kỳ thi tuyển dụng và thực tế nó cũng cần thiết ngay cả sau khi xin việc.

Ngoài ra, xét về tổng thể, chúng ta nên chú ý đến sự cân đối hài hòa giữa năng lực phát triển, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực làm việc nhóm. Nhiều công ty Nhật thường đặc biệt coi trọng năng lực làm việc nhóm khi tuyển dụng người nước ngoài vào làm. Ai có điểm mạnh này thì rất có lợi thế khi giới thiệu bản thân.



Ồ, đúng thế ạ. À, mình cũng hơi được đấy chứ.



Đâu cơ Á, anh Lim, đúng là thành tích cao trong công việc tại Hàn Quốc có khác, năng lực phát triển, đạt cao nhất 12 điểm ! Giỏi quá !



Cám ơn. Nhưng năng lực phát hiện vấn đề vẫn còn yếu.



Năng lực làm việc nhóm cao, tổng thể năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội cũng cao. Đúng là thế mạnh của những người có kinh nghiệm làm việc rồi.



Mình thì, hơi xấu hổ.



Tại sao ? à, năng lực phát triển hơi yếu



Đúng vậy, mình kém khoản này. Mặc dù thích lập kế hoạch.



Có lẽ nên hỏi anh Lim, và nghiên cứu xem nên làm thế nào?



Ừ, mình sẽ làm thế



Còn mình thì năng lực phát triển 10 điểm, mà mình muốn nâng cao năng lực phát hiện vấn đề và năng lực làm việc nhóm.



Năng lực làm việc nhóm coi như là bài tập nhé. Chúng mình cùng làm chung một hoạt động gì đó rồi cùng nâng cao năng lực làm việc nhóm nhé.



Đúng đấy. Hoạt động gì thì tốt nhỉ.



Từng người đang bắt đầu tự phân tích bản thân mình đó. Còn bạn, bạn cũng thử bắt chước họ và phân tích xem nhé.

Đánh giá ➡ Hãy ghi điểm của mình vào Bảng ở STEP 1, trang 72

Lim	
Năng lực phát triển	12
Năng lực phát hiện vấn đề	8
Năng lực làm việc nhóm	20
Tổng cộng	40

Nguyễn	
Năng lực phát triển	6
Năng lực phát hiện vấn đề	12
Năng lực làm việc nhóm	15
Tổng cộng	33

Linlin	
Năng lực phát triển	10
Năng lực phát hiện vấn đề	7
Năng lực làm việc nhóm	19
Tổng cộng	36

Và bạn	
Năng lực phát triển	___
Năng lực phát hiện vấn đề	___
Năng lực làm việc nhóm	___
Tổng cộng	___

UNIT 6 Nghiên cứu ngành nghề - công ty (1)

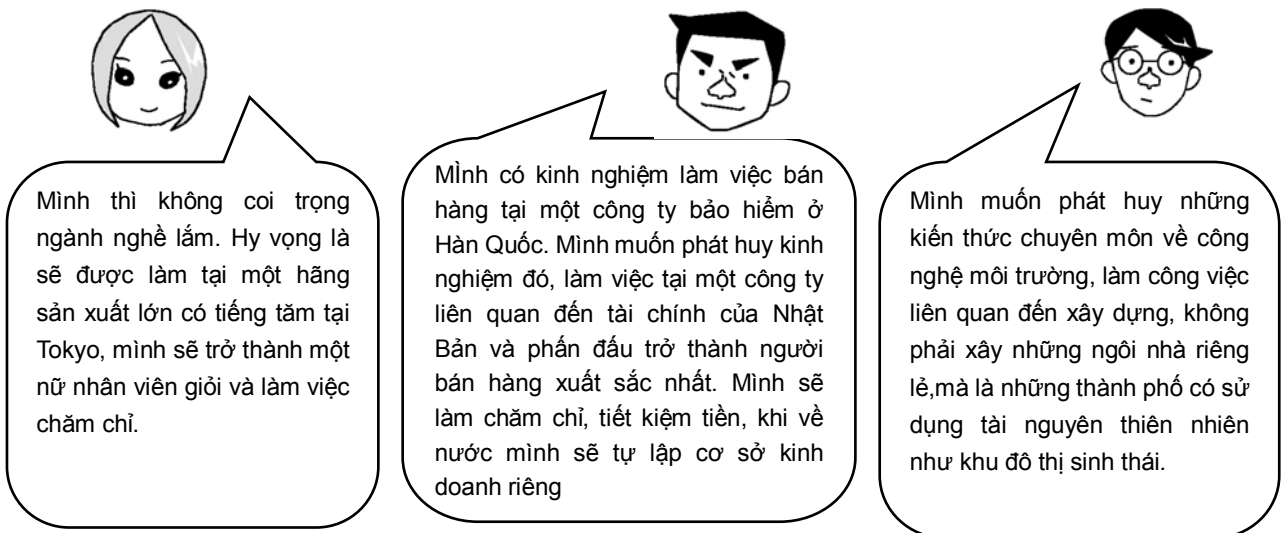
Nắm rõ hình ảnh tổng thể về ngành nghề

Mục tiêu của UNIT6
•Hiểu ý nghĩa của việc tìm hiểu ngành nghề
•Nắm rõ tên các ngành nghề chủ chốt



Nhiệm vụ ➡ Hãy thử hình dung

Dưới đây là hình dung của 3 người bạn về nghề nghiệp và công ty tương lai của họ. Lúc đăng ký và phỏng vấn, khi được hỏi về “lý do nguyện vọng”, thì sẽ trả lời như thế nào.



Linlin, bạn cứ chọn ngành nghề lung tung thế thì khi bị hỏi là tại sao lại chọn ngành nghề này, bạn sẽ khó giải thích đấy.



Có cả câu hỏi thế à? Mình chưa nghĩ đến



Mình định tìm để đăng ký vào công ty thuộc ngành xây dựng.



Khu đô thị sinh thái = ngành xây dựng, thế có đúng không nhỉ? Hình như còn có cả ngành nghề khác liên quan đó.



Thế á? Thật vậy à?



Ngay cả anh Lim, anh cũng chưa biết là những kinh nghiệm tại Hàn Quốc liệu có phát huy được ở Nhật không ?



Thôi nào, các bạn hãy bình tĩnh. Chắc chắn là các bạn sẽ bị hỏi lý do nguyện vọng, nhiều anh chị đã gặp thất bại khi đi phỏng vấn vì không chịu nghiên cứu kỹ công ty, ngành nghề. Về phía công ty, họ cũng muốn biết xem bạn có thông tin gì về ngành nghề đã chọn, tại sao bạn lại muốn làm trong ngành này, làm tại công ty này. Dựa trên việc lắng nghe những suy nghĩ đó của bạn, họ sẽ biết được mục đích làm việc ở Nhật Bản của bạn có rõ ràng hay không. Do đó, các bạn cần phải thu thập thông tin thật kỹ. Trước hết là khảo sát về ngành nghề.

STEP 1 Tại sao lại cần khảo sát ngành nghề ?



Dưới đây là những lợi điểm của việc khảo sát ngành nghề

- Hiểu được giới kinh doanh
- Tiếp thu kiến thức về ngành nghề
- Khả năng thực hiện kế hoạch nghề nghiệp
- Hiểu được sự phát triển, tiềm năng của ngành nghề
- Khả năng mở rộng nguyện vọng về ngành nghề.

STEP 2 Trình tự khảo sát

Xem sơ đồ tổng thể ngành nghề



Lựa chọn ngành nghề



Trước tiên chúng ta hãy cùng xem “Sơ đồ ngành nghề”¹ để biết trong xã hội có những loại ngành nghề nào, hoạt động kinh doanh được tiến hành tại đó như thế nào, quy mô thị trường ra sao. Hãy xem sơ đồ tổng thể. Nắm bắt tên của các ngành nghề là điểm cơ bản nhất trong những điều cơ bản khi đi tìm việc.

Khi đã quyết định nguyện vọng của mình về một số ngành nghề, các bạn hãy xem sơ đồ ngành nghề, sách nghiên cứu ngành nghề, và trang web giới thiệu việc làm v.v. (tham khảo UNIT 10), để tìm hiểu kỹ hiện trạng và các vấn đề đặt ra, xu hướng trong những năm gần đây, triển vọng tương lai. Và cần phải biết thêm những từ khóa hay sử dụng trong ngành nghề đó. Ngoài ra, các bạn có thể hiểu về nội dung các công việc cụ thể trong ngành, nên các bạn hãy suy nghĩ mình có thể cống hiến bằng những công việc gì.

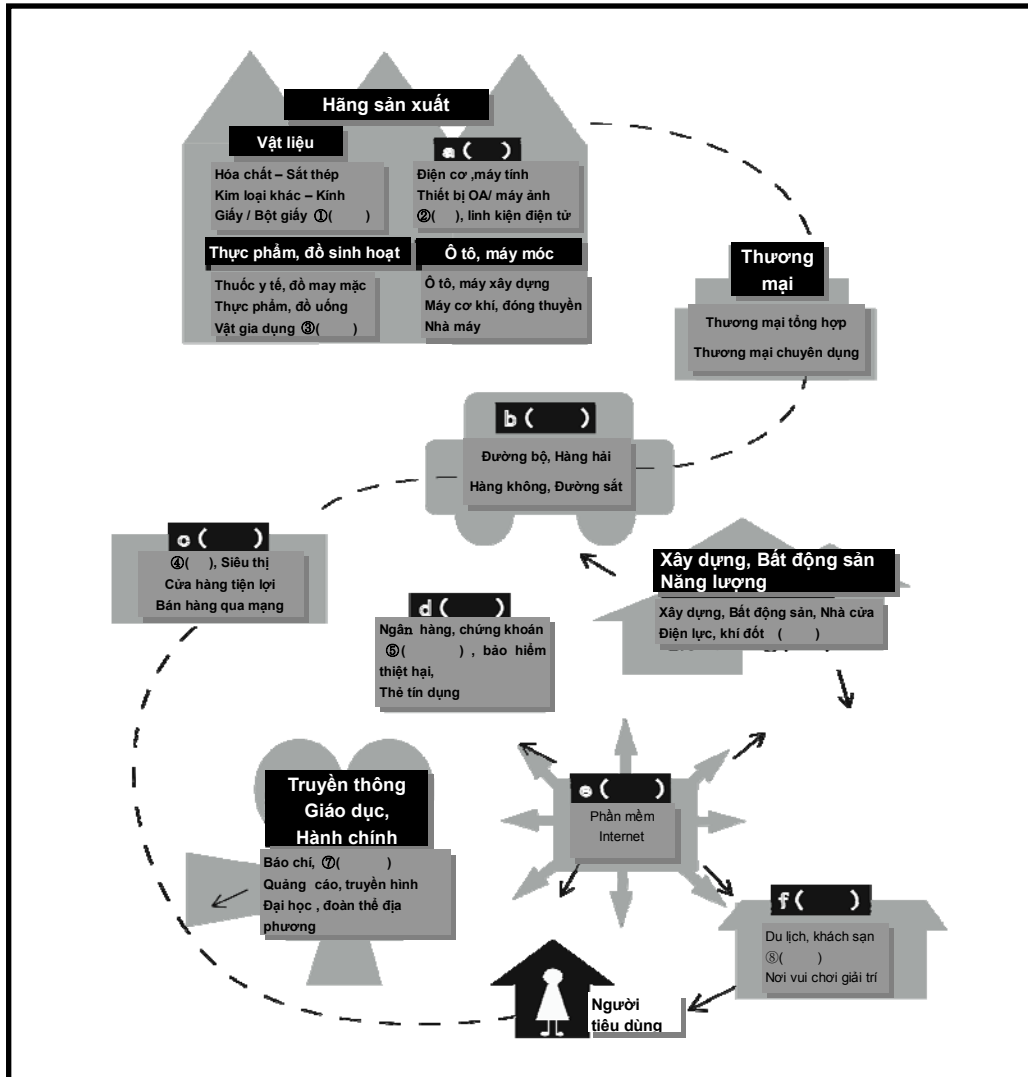
Câu đố☞ Trang sau là “Sơ đồ ngành nghề” có tập hợp phần lớn các ngành nghề ở Nhật Bản. Hãy hoàn thiện sơ đồ và học thuộc tên ngành nghề

¹Sách khái quát về ngành nghề ở Nhật Bản. Có sơ đồ từng ngành nghề, hiểu được xu hướng mới nhất. Bản mới thường được phát hành từng năm.

『「会社四季報」業界地図』（東洋経済新報社）、「図解革命！業界地図最新ダイジェスト」（高橋書店）v.v.

Hãy chọn từ thích hợp từ Tên lĩnh vực A để điền vào a ~ f, Tên ngành nghề B để điền vào ①~⑧, Tên lĩnh vực A (Thông tin·IT /Phân phối/Vận chuyển/Dịch vụ giải trí/Điện cơ, máy móc tinh xảo/Tài chính)
 Tên ngành nghề B (Bảo hiểm nhân thọ/Ăn ngoài/Dệt /Bán lẻ/Chất bán dẫn/Xuất bản/Mỹ phẩm/Dầu khí)

“Sơ đồ ngành nghề”



Giải đáp → a. Điện cơ, máy móc tinh xảo b. Vận chuyển c. Phân phối d. Tài chính e. Thông tin, IT f. Dịch vụ vui chơi, giải trí
 ① Dệt ② Chất bán dẫn ③ Mỹ phẩm ④ Bán lẻ ⑤ Bảo hiểm nhân thọ ⑥ Dầu khí ⑦ Xuất bản ⑧ Ăn ngoài



Gay nhỉ! Chỉ hãng sản xuất thôi mà cũng có nhiều thế này cơ à! Phải tìm từ đâu đây !?



Em hãy tìm hiểu từ những công ty mà mình thích. Sau đó, em nên xem tình hình đầu tư ra nước ngoài và hội nhập quốc tế của ngành nghề đó, là ngành giúp cho nguồn nhân lực quốc tế phát huy khả năng hay không.

Tự kiểm tra

Đã hiểu được tại sao khảo sát ngành nghề là cần thiết

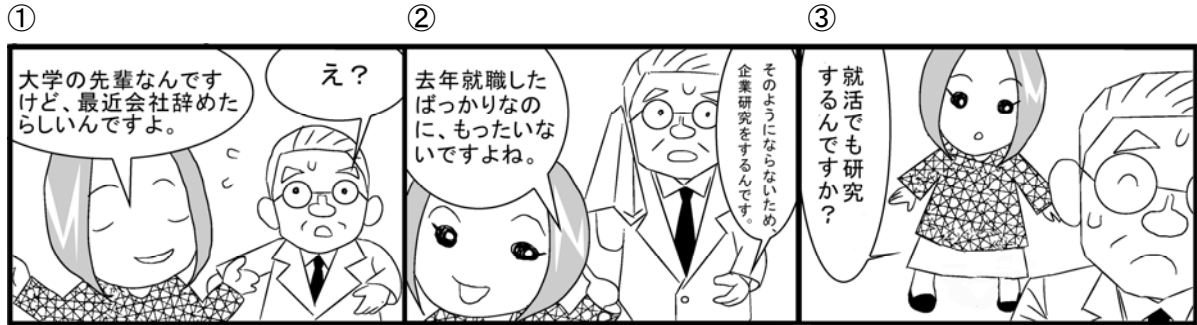
Đã hiểu rõ tên của một số ngành chủ chốt

UNIT 7 Nghiên cứu ngành nghề - công ty (2)

Tìm hiểu các quan điểm để lựa chọn công ty

Mục tiêu của UNIT7

- Hiểu ý nghĩa của việc nghiên cứu công ty
- Hiểu những quan điểm khi lựa chọn công ty
- Hiểu được văn hóa kinh doanh trong các công ty Nhật Bản



STEP 1 Tại sao lại cần phải nghiên cứu công ty ?



Tiếp theo là tìm hiểu về công ty. Mặc dù cùng ngành nghề nhưng lĩnh vực chuyên môn và cách làm việc tùy từng công ty lại khác nhau. Dưới đây là những lý do phải tiến hành nghiên cứu công ty.

- Hòa hợp với công ty (Lựa chọn những công ty phù hợp với bản thân)
(Khả năng thực thi kế hoạch nghề nghiệp, sự khác nhau trong cách làm việc tùy theo quy mô công ty, hiểu rõ môi trường làm việc)
- (Lĩnh vực chuyên môn, hiểu rõ lĩnh vực phát triển, nhận biết tiềm năng)
- Cụ thể hóa nguyện vọng (Bản đăng ký chính thức, giúp ích cho lúc phỏng vấn !)



Những công ty phù hợp với bản thân à. Nếu thế thì, lý do mà chị khóa trước mình thôi việc ở công ty có nói là do sự khác biệt với suy nghĩ.



Việc mình muốn làm là xây dựng, năng lượng, và cũng có liên quan đến cả ngành sản xuất nữa. Do đó, không lựa chọn ngành nghề mà lựa chọn công ty có khi lại tốt hơn.



Như thế là đi trước 1 bước đấy nhỉ. May mà mình đã tìm hiểu ngành nghề rồi.

STEP 2 Suy nghĩ quan điểm lựa chọn công ty



Trước hết, các bạn hãy suy nghĩ về những quan điểm cần thiết trong việc lựa chọn công ty phù hợp với bản thân, ở đây tôi sẽ giới thiệu 3 cách nhìn nhận.

2-1 Tương lai mình sẽ ra sao ? ~Cách nhìn nhận từ kế hoạch nghề nghiệp

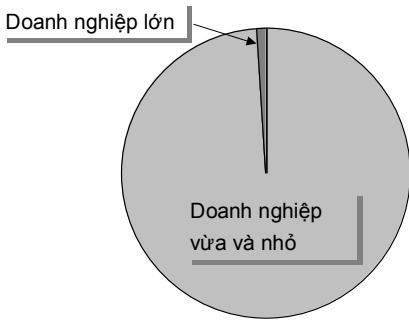


Điểm đầu tiên là suy nghĩ thông qua kế hoạch nghề nghiệp của các bạn. Chúng mình cùng ôn lại UNIT 3 “Kế hoạch nghề nghiệp của tôi”, suy nghĩ về những điều kiện quan trọng của bản thân khi lựa chọn công ty.

2-2 Doanh nghiệp lớn hay doanh nghiệp vừa và nhỏ ? ~Cách nhìn thông qua đặc điểm đó



Tiếp theo, suy nghĩ về những đặc điểm khác nhau của doanh nghiệp tùy theo quy mô. Các bạn nghĩ rằng tỷ lệ số doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Nhật Bản là bao nhiêu. Thực tế là ... như dưới đây. Hãy xem hình vẽ.



Tỷ lệ “Số doanh nghiệp” theo quy mô



Ồ! Doanh nghiệp vừa và nhỏ có số áp đảo.



Đúng thế. Nhiều sinh viên khi đi tìm việc, ngay cả sinh viên Nhật cũng vậy, thường để ý đến những doanh nghiệp lớn có tiếng do ảnh hưởng của tên nhãn hiệu và quảng cáo. Tuy nhiên, có thể nói rằng giới kinh doanh của Nhật Bản được che chở bằng các xí nghiệp vừa và nhỏ.



Sự khác nhau về đặc điểm theo quy mô, cụ thể là gì ạ.



Cách làm việc, chế độ trong công ty, hình thái môi trường làm việc v.v phần lớn có sự khác nhau, có điểm tốt điểm xấu riêng. Nói cách khác là tùy từng người, có điểm hợp, điểm không hợp. Tùy theo kế hoạch nghề nghiệp, đặc điểm hành động, tính cách của các bạn mà nhiều khi xí nghiệp vừa và nhỏ lại thích hợp hơn.

Có thể nên một số đặc trưng của doanh nghiệp vừa và nhỏ phát huy tính chất “quy mô nhỏ” như sau:

Điểm tham khảo:

Nhanh chóng được giao trọng trách / Có thể thuộc nhiều loại công việc khác nhau/ Phần lớn được giao việc từ đầu cho đến cuối/ Từng nhân viên đều được chú trọng/ Ra quyết định nhanh chóng (ý tưởng và sáng kiến dễ được thừa nhận/ khoảng cách gần gũi với những người lãnh đạo công ty/ có thể nhìn thấu được toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty... v.v.

Tham khảo:『就職ナビゲートシリーズ 働きがいには小さな会社にある 中小企業・ベンチャー企業への就職のすすめ』(齊藤州紀著、TAC 出版、2007)

Câu đố Trong những điểm sau, Hãy suy xét doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ nơi nào có khả năng cao hơn

- | | | | |
|-------|---------------------------|--------------------|-------------------------|
| Ví dụ | Có tính ổn định | Doanh nghiệp lớn > | Doanh nghiệp vừa và nhỏ |
| 1. | Quy mô công việc lớn | Doanh nghiệp lớn | Doanh nghiệp vừa và nhỏ |
| 2. | Nhanh chóng ra quyết định | Doanh nghiệp lớn | Doanh nghiệp vừa và nhỏ |

- | | | |
|---|--------|---------------|
| 3. Không chỉ việc riêng việc của mình mà dễ hiểu được tổng thể | DN lớn | DN vừa và nhỏ |
| 4. Dễ được làm những công việc mong muốn | DN lớn | DN vừa và nhỏ |
| 5. Nội dung nghiệp vụ đa dạng | DN lớn | DN vừa và nhỏ |
| 6. Có nhiều cơ hội nói chuyện trực tiếp với người lãnh đạo công ty. | DN lớn | DN vừa và nhỏ |


Giải đáp

1. DN lớn > DN vừa và nhỏ 2. DN lớn < DN vừa và nhỏ 3. DN lớn < DN vừa và nhỏ
 4. DN lớn < DN vừa và nhỏ 5. DN lớn > DN vừa và nhỏ 6. DN lớn < DN vừa và nhỏ

2-3 Có thể thay đổi tư cách lưu trú không ~ Theo cách nhìn nhận cần thiết của lưu học sinh



Cuối cùng là điểm cần phải biết vì là lưu học sinh. Các bạn khi làm việc phải “thay đổi tư cách lưu trú”, có nghĩa là phải thay đổi visa “lưu học” bây giờ sang visa làm việc, phần lớn là như sau.

	Các loại visa thay đổi	Nghề nghiệp chính
Ngành tự nhiên	“Kỹ thuật” 	Kỹ thuật sản xuất, nghiên cứu phát triển, kỹ sư, lập trình, quản lý chất lượng, thiết kế xây dựng, quản lý hệ thống v.v.
Ngành xã hội	“Tri thức xã hội. Nghiệp vụ quốc tế” 	Nhân sự, tổng vụ, kế toán, phát luật, kinh doanh, tiếp thị, kế hoạch, quảng cáo, tuyên truyền, phát triển SP, thiết kế, thông phiên dịch, dạy ngoại ngữ, v.v.

*Tại thời điểm tháng 11 năm 2009



Điểm quan trọng để xem có thay đổi tư cách lưu trú được hay không, chính là điểm việc suy xét các tri thức, kỹ thuật của các bạn có phát huy được vào nghiệp vụ hay không. Đặc biệt, với các bạn học ngành xã hội, có thể tìm công ty theo cách nhìn nhận doanh nghiệp đó có triển khai hoạt động kinh doanh quốc tế hay không.



Những doanh nghiệp đang tham gia vào thị trường Trung Quốc à... Chỉ cần tìm hiểu ngành nghề cũng thấy có tương đối.



Mình thì muốn được giao những công việc quan trọng. Mình đã xem toàn những doanh nghiệp lớn ... nhưng chắc phải nghĩ lại thôi.



Mình thì trước hết sẽ nghĩ về tương lai của bản thân. Mình vẫn muốn tham gia những dự án lớn, để được như vậy thì mình cần những công ty giúp học hỏi được các kỹ năng cần thiết. À, làm thế nào để tìm hiểu được thông tin về doanh nghiệp ạ.



Về cơ bản, có thể chia làm hai loại chính là những thông tin có được qua sách báo như “tạp chí giới thiệu việc làm”¹, tài liệu giới thiệu công ty v.v và những thông tin được nghe trực tiếp từ những người liên quan như gặp gỡ OB/ OG, tham dự buổi giới thiệu công ty v.v. Tôi khuyên các em là không chỉ lấy thông tin từ sách báo, mà nên cố gắng tham dự những buổi giới thiệu về công ty, nghe trò chuyện trực tiếp.

STEP 3 Biết được văn hóa doanh nghiệp của Nhật Bản



Và, cũng giống như các bạn được quyền chọn công ty này công ty khác, về phía doanh nghiệp cũng có một số điểm yêu cầu các bạn phải hiểu. Chúng ta vừa trả lời câu đố vừa tìm hiểu nhé.

Câu đố 4 điểm sau đây là những điểm mà công ty mong muốn lưu học sinh người nước ngoài có kiến thức và hiểu biết về văn hóa doanh nghiệp của Nhật Bản. Hãy lựa chọn những nội dung giải thích A ~ D tương ứng dưới đây.

1. Hiểu những kiến thức về bối cảnh công việc
2. Tiếp thu thái độ đãi ngộ khách hàng
3. Hiểu rõ sự khắt khe đối với “chế tạo sản phẩm”
4. Hòa đồng với tổ chức kiểu Nhật

A

Doanh nghiệp Nhật Bản thường coi trọng thành quả từ hành động của cả tổ chức hơn là thành quả từ kỹ năng của cá nhân. Có thể nói sức mạnh của doanh nghiệp phụ thuộc vào tổ chức chứ không phải vào năng lực cá nhân. Hơn nữa, thành quả cũng quan trọng như quá trình đạt được nó. Nghiệp vụ thường nhật như horenso: ホウレンソウ(報・連・相)², chào buổi sáng, báo cáo tuần là điển hình cho điều đó.

B

Cho dù là mối quan hệ bình đẳng theo khế ước giữa các doanh nghiệp, nhưng công ty Nhật có khuynh hướng coi trọng mối quan hệ với các khách hàng như đối tác, người tiêu dùng v.v. Câu nói “khách hàng là thượng đế” được thể hiện đúng như vậy. Chúng ta cần nhận thức sự tồn tại những mối quan hệ xã hội đậm nét Nhật Bản như quan hệ cá nhân, ngành nghề, doanh nghiệp, quan hệ với khách hàng, quan hệ giữa công ty mẹ-công ty con v.v.

C

Đặc biệt là trong ngành chế tạo, người ta rất coi trọng yếu tố này.
Trong suy nghĩ kiểu Châu Âu có câu nói craftsmanship nhưng tại các doanh nghiệp Nhật Bản, từ mỗi nhân viên cho đến các phòng ban, toàn thể công ty, đội ngũ lãnh đạo kinh doanh, tất cả đều có xu hướng kỹ lưỡng, thực hiện hoạt động doanh nghiệp theo triết lý đó.

D

Cách làm việc kiểu Nhật Bản đòi hỏi phải biết về xung quanh, biết về bối cảnh công việc. Nhìn xuyên suốt tổng thể nghiệp vụ, vừa nắm bắt, vừa tiến hành công việc của mình. Ngoài ra, cần phải nắm bắt thông tin không chỉ trong công ty mà cả về ngành nghề và quản trị doanh nghiệp, cần hiểu rõ kiến thức xã hội và các tri thức hỗ trợ cần thiết cho những hoạt động của một nhân viên công ty.

¹ 『就職四季報』(東洋経済新報社): số liệu khách quan của 6,000 công ty (năm 2010) theo từng ngành nghề (số nhân viên, thu nhập bình quân trong năm, tình hình công tác nước ngoài, thông tin tuyển dụng, tình hình tuyển dụng theo từng khu vực v.v)

2 Nắm bắt thông tin và sắp xếp v.v, là việc “báo cáo – liên lạc – thảo luận” được thực hiện trong công ty để giúp cho công việc được tiến hành thuận lợi.

Giải đáp ➡

1. D 2. B 3. C 4. A



Đúng là ở Nhật Bản toàn thấy hành động theo “tổ chức”, “nhóm”. Thành ra coi trọng “năng lực làm việc nhóm” quá ...



Trung Quốc thì mình nghe nói là coi trọng thành quả của cá nhân hơn... Có lẽ đây là điểm khác biệt nhất.



Mình muốn nhất định học tập tinh thần “chế tạo sản phẩm” của Nhật Bản. Và mình nghĩ là mình hợp với cách làm việc của Nhật đó...



Tại sao các bạn lại nghĩ vậy ? Câu trả lời đó có thể là chìa khóa tìm ra lý do làm việc tại Nhật Bản. Dù sao, phân tích năng lực bản thân là cần thiết để tìm được việc làm, công ty phù hợp với mình. Cách tiến hành phân tích năng lực bản thân chắc chắn có ghi trong sách giới thiệu việc làm nên các bạn hãy làm thử. Kết quả đó nên chia sẻ với bạn bè, giải thích thực tế tại sao lại nghĩ vậy sẽ giúp cho mọi thứ trở nên rõ ràng.

Tự kiểm tra !

- Đã hiểu được tại sao nghiên cứu công ty là cần thiết
- Đã hiểu được quan điểm khi lựa chọn doanh nghiệp
- Đã hiểu được văn hóa làm việc trong doanh nghiệp Nhật Bản

◆ Tự đánh giá 3: Năng lực chuyên môn



Năng lực chuyên môn là một trong những nội dung chắc chắn có khi đi tìm việc. Tuy nhiên, định nghĩa về nghề nghiệp tương đối khó, làm thế nào thì thành năng lực chuyên môn cũng là điều khó hiểu. Nhìn chung, mình có thể nghĩ rằng “chuyên môn nghĩa là cần có kinh nghiệm và chứng chỉ đặc biệt, phần lớn được tuyển dụng để làm công việc chuyên môn” theo như bản dưới đây.



Vậy à. Thế việc bán hàng chắc không được rồi.



Trường hợp của Lim, nếu có công ty công nhận thành tích bán bảo hiểm ở trong nước thì là tốt nhất. Còn nếu muốn nâng cao tính chuyên môn, bạn nên lấy những chứng chỉ như “chuyên viên phụ trách Bảo hiểm xã hội”



À, thế thì mình nhớ là trong giờ tiếng Nhật đã học là các chứng chỉ như 〇〇士、〇〇師 đều có tính chuyên môn cao.



Đúng vậy. 「建築家」「翻訳家」「〇〇家」v.v. là những nghề như thế phải không?



Có một số chứng chỉ cần đến kinh nghiệm, cho nên các bạn nên ghi nhớ một số chứng chỉ nằm trong lĩnh vực liên quan, và có thể tự giới thiệu là sau khi vào công ty sẽ phấn đấu lấy chứng chỉ cũng được đó.

Trước tiên chúng mình cùng xét nghiệm bản thân về tính chuyên môn nhé.

● Tự đánh giá năng lực chuyên môn

1	Có kinh nghiệm thực tập (trong ngành muốn làm việc)	Có - Không
2	Chuyên môn của bản thân cần đến những chứng chỉ và kinh nghiệm đặc biệt, phần nhiều được tuyển dụng cho công việc chuyên môn	Có - Không
3	Khoa mình học ở trường, hoặc nhóm học của mình có tỷ lệ đi làm cao.	Có - Không
4	Có lần đã phát biểu kết quả nghiên cứu ở ngoài, hoặc đã từng có hoạt động nghiên cứu chung với doanh nghiệp.	Có - Không
5	Có bằng cấp, chứng chỉ mang tính chuyên môn cao	Có - Không

Có: 1 điểm ; Không: 0 điểm

Tổng số điểm ()



Thế thì ngành tự nhiên có lợi đó. Anh Nguyễn, hay quá! Đã thế, chuyên môn lại còn về “môi trường”, quá tuyệt vời !



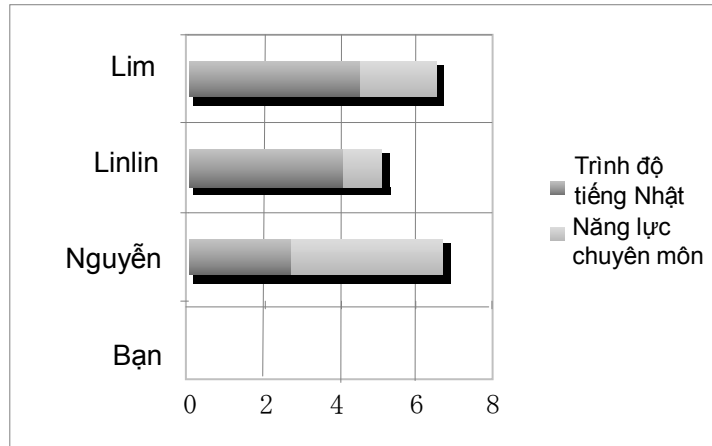
À, Thế à !



Khả năng chuyên môn cao là một lợi thế lớn khi đi tìm việc. Đặc biệt với các công ty cần phát triển kỹ thuật như hãng sản xuất, họ luôn cần nguồn nhân lực có tính chuyên môn cao để tăng khả năng cạnh tranh quốc tế. Trường hợp này thì năng lực chuyên môn cao được ưu tiên hơn năng lực tiếng Nhật. Nghĩa là nếu có chuyên môn giỏi, khi tuyển dụng người ta sẽ không yêu cầu năng lực tiếng Nhật. Ngược lại, nếu tính chuyên môn thấp, trình độ tiếng Nhật cũng thấp thì hiệu quả công việc sẽ giảm. Cho nên, lúc đó năng lực tiếng Nhật lại trở nên quan trọng.



Như thế thì xem bảng này có thể thấy anh Nguyễn trình độ chuyên môn tương đối cao nên dù năng lực tiếng Nhật hơi thấp thì xét về tổng thể vẫn là cao nhất. Trình độ tiếng Nhật hơi thấp chắc cũng không sao.



Khi tuyển dụng, đúng là nhiều công ty coi trọng trình độ chuyên môn hơn tiếng Nhật nhưng, trong nhiều trường hợp, khi vào làm việc thực tế, tiếng Nhật trở nên cần thiết. Do đó, không được coi nhẹ tiếng Nhật. Nếu không hiểu tiếng Nhật, thì không phải chỉ có công việc, mà ngay cả việc tạo dựng các mối quan hệ xã hội và trong cuộc sống hàng ngày cũng sẽ gặp rất nhiều khó khăn làm cho mình căng thẳng.



Em hiểu rồi. Em sẽ vẫn học tiếng Nhật.



Em thì do năng lực chuyên môn đã thấp, tiếng Nhật lại không được nữa, chắc là khó lắm.



Mình cũng thấy thế. Mặc dù có kinh nghiệm đi làm, nhưng xét năng lực tổng thể thì không phải cao lắm, đã thế lại ngoài 30 rồi. Ôi, mất hết cả tự tin.



Thế thôi, còn có cả năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội, khả năng tự học nữa mà. Cùng với đó, thì đây cũng chỉ là một cách nhìn, dù sao cũng chỉ để tham khảo. Hy vọng sẽ giúp ích cho việc học tập và đi tìm công ty của các bạn sau này.

Đánh giá ➡ Điền số điểm của bản thân vào Bảng trong STEP1 trang 72

UNIT 8 Kính ngữ → p.45

Luyện tập kính ngữ cần thiết cho xin việc và đi làm



① Nguyễn: Tớ học kỹ thuật nên chắc không cần, còn các cậu thì phải dùng kính ngữ rồi, mệt nhĩ.

Linlin: Thật không? Kỹ thuật thì không cần kính ngữ à?

② Nguyễn: Có năng lực chuyên môn là ổn rồi. Chắc thế.

Lim: Nhưng mà tớ nghe nói là lưu học sinh cũng bị yêu cầu năng lực tiếng Nhật như người Nhật đấy.

③ Linlin: Tớ nghĩ khi phỏng vấn thì cũng cần kính ngữ đấy.

Nguyễn: Thế à, thế thì tớ cũng học vậy.

UNIT 9 Những điểm lưu ý khi đi thực tập ở công ty → p.49

Đợt thực tập của Linlin ~ Từ lúc nộp đơn xin cho đến lễ nghi khi kết thúc



① Linlin: Cậu đăng ký thực tập chưa?

Lim: Ừ, tớ thực tập ở công ty linh kiện.

② Nguyễn: Lúc nào Lim cũng nhanh nhĩ. Tớ cũng tìm hiểu nhiều rồi nhưng mà ...

Linlin: Thế à, hay là tớ cũng đăng ký nhĩ!

③ Nguyễn: Thế à, nhất định tớ cũng muốn tham gia.

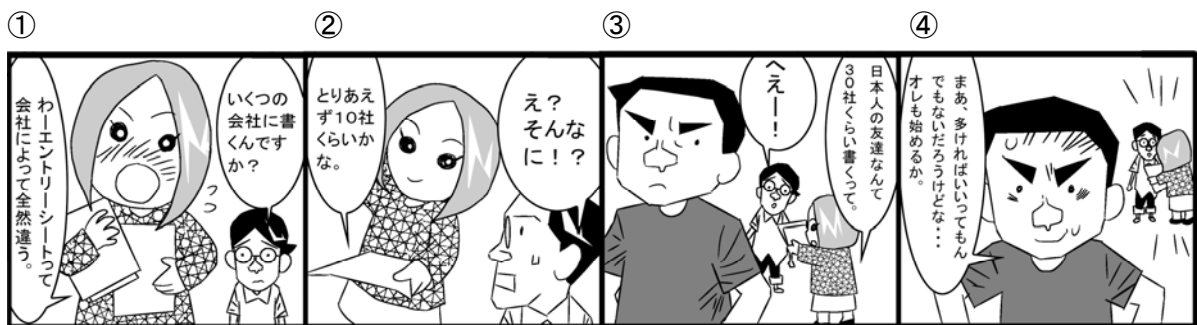
Lim: Tớ nghĩ hiểu được cách làm việc của người Nhật, là cơ hội tốt để làm việc ở công ty Nhật đấy.

UNIT 10 Cách đăng ký thi và các bước tới khi được tuyển → p.53



- ① Linlin: Đăng ký thi công ty chưa?
Lim: Chưa.
Nguyễn: Vẫn thấy sợ nên chưa đăng ký.
- ② Nguyễn: Lo thi viết và vấn đáp quá ...
Lim: Nếu lo thì chuẩn bị kỹ đi!
- ③ Lim: Tớ chuẩn bị thi viết cực ổn rồi đấy.
Nguyễn: Giải thế!
Linlin: Còn chuẩn bị phỏng vấn thì sao?
- ④ Lim: Cái đấy thì cứ thể hiện quyết tâm là kiểu gì chẳng ổn.
Nguyễn: thể hiện quyết tâm là ổn à?
Linlin: Tớ cũng chịu thôi!

UNIT 11 Tiếng Nhật trong bản đăng ký → p.57



- ① Linlin: Ờ, hóa ra đơn xin việc khác nhau tùy công ty nhỉ!
Nguyễn: Cậu viết đơn cho mấy công ty vậy?
- ② Linlin: Tạm thời khoảng 10 công ty đã.
Nguyễn: Thế cơ á?
- ③ Linlin: Bạn Nhật của tớ viết tới 30 công ty ấy.
Nguyễn: Hà, thật ư?
- ④ Lim: Hừ, không phải cứ nhiều là tốt đâu chứ mình cũng viết thôi nhỉ.

UNIT 8 Kính ngữ

Luyện tập kính ngữ cần thiết cho xin việc và đi làm

Mục đích của UNIT 8

- Hiểu kính ngữ
- Hiểu và vận dụng từ mào đầu
- Hiểu và vận dụng được cách nói trong công việc



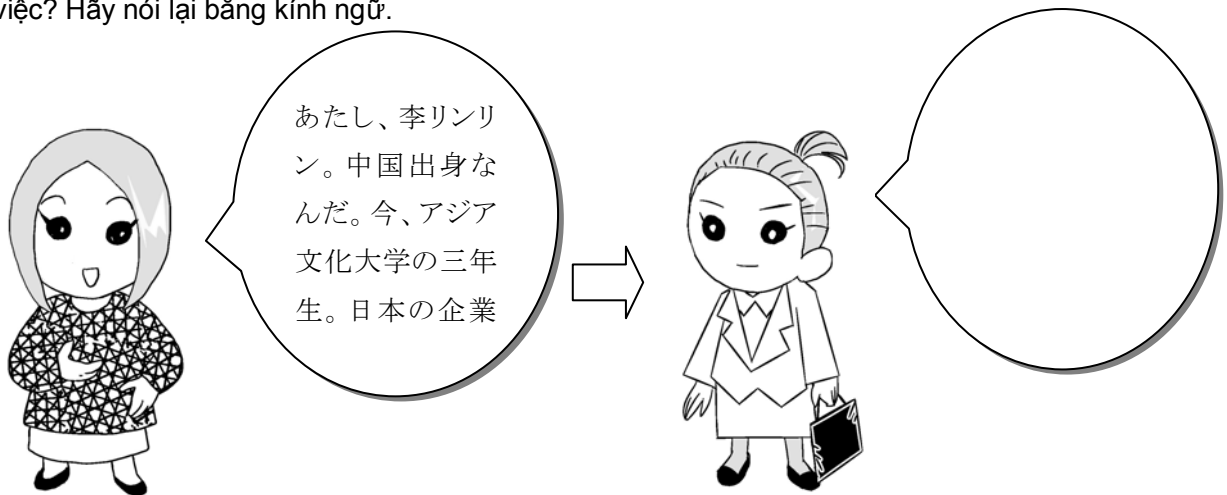
STEP 1 Cơ bản về kính ngữ



Kính ngữ được coi là yếu tố không thể thiếu để xây dựng quan hệ tin tưởng trong giao tiếp. Hơn nữa, việc sử dụng được kính ngữ cũng được coi là một thế mạnh cho nên các lưu học sinh hãy cố gắng sử dụng cho chính xác.

1-1 Kiểm tra mức độ nắm vững về kính ngữ

Câu đố ➡ Nên thay đổi phần giới thiệu bản thân của Linlin dưới đây như thế nào khi đi xin việc? Hãy nói lại bằng kính ngữ.



正解 ➡ 私は李リンリンと申します。出身は中国です。現在、アジア文化大学三年生に在籍しております。日本の企業に就職を希望しております。どうぞ、よろしくお願いいたします。



Đã giới thiệu bản thân trôi trảy bằng kính ngữ được chưa? Vậy thì hãy cùng học các cách nói kính ngữ cần thiết khi đi xin việc nhé. Mục tiêu là tự tin sử dụng được chính xác phù hợp với hoàn cảnh.



Kính ngữ thì em chịu thôi. Ngay cả phân biệt từ kính trọng và từ khiêm nhường còn chưa hiểu rõ nữa là...



Không phải lo lắng đến thế đâu, Nguyễn. Về cơ bản, nói được 「ですます」 là ổn rồi, không cần thiết phải nói toàn bộ bằng kính ngữ đâu. Đúng phải không hả thầy giáo?



Đúng vậy. Kính ngữ là từ dùng để thể hiện sự kính trọng với người đối thoại cho nên điều quan trọng là ý thức như vậy. Bắt đầu từ những thứ mình dùng được, sau đó điều chỉnh phù hợp với đối phương là được rồi.



Nếu thế thì em cũng có thể dùng được nhỉ !

1-2 Kính ngữ dùng cho xin việc



Trước tiên, hãy nhớ “Cách gọi công ty”. Đây là điểm cơ bản trong kính ngữ khi đi xin việc nên không phải chỉ nghe và hiểu mà quan trọng là tự mình cũng phải nói ra được. Câu đó → Hãy viết ý nghĩa của từ có gạch chân__vào ().

Học sinh: あのう、御社の会社説明会に参加させていただきたいと思ひまして…。①()
 Doanh nghiệp : 弊社の説明会についてのお問い合わせでございますね。②()
 申し訳ございません。私どもではただ今求人募集はしておりませんので…。③()

Giải đáp ⇨ ① Công ty đối phương ② Công ty mình ③ Công ty mình



Tiếp theo, hãy học những “Từ mào đầu” (cách nói mở đầu) được sử dụng trong công việc. Từ ngữ mào đầu vừa thể hiện được sự kính trọng với đối phương, vừa giúp người nghe có thể dự đoán được điều người nói định nói, trở thành một gợi ý để suy nghĩ câu trả lời. Các em nhất định nên sử dụng từ ngữ mào đầu vì rất có hiệu quả cho việc giao tiếp được trôi chảy.

Từ ngữ mào đầu	→ Câu tiếp theo
① 失礼ですが	Hỏi những việc cá nhân như tên, tuổi v.v.
② お手数ですが / おそれいりますが	Nhờ gì đó như nhờ copy, nhờ nhấn lại v.v
③ ご迷惑をおかけしますが	Rất mong được giúp đỡ (nhờ gì đó phiền hà)
④ 申し訳ありませんが	Nói điều ngược mong đợi: không có, không được
⑤ お忙しいところを恐縮ですが	Nhờ gì trong lúc đối phương đang bận

Bài tập Trong cuộc điện thoại dưới đây, nói thế nào để truyền đạt được cho đối phương thái độ của mình? Hãy dùng từ ngữ mở đầu thích hợp.

① Muốn nói máy tới người phụ trách tuyển dụng

Phòng nhân sự: はい。〇〇商事 総務部です。
 Học sinh xin việc:

② Gặp sự cố tàu điện vào buổi thuyết minh thi vào công ty, muốn nói rằng mình không đến kịp giờ khai mạc

Người phụ trách: 本日の就職説明会にご参加をお申し込みの▽▽さんですね。
 Học sinh xin việc:

③ Hẹn gặp OB/OG

OB/OG: ああ、△△大学の…。今日はどのようなことで…。
 Học sinh xin việc:

①私、〇〇大学の▲▲と申します。おそれいりますが、採用ご担当の■様をお願いしたいのですが…。
 ②はい、そうです。大変申し訳ないのですが、電車の事故でそちらに着くのが遅れてしまいました…。
 ③お忙しいところを大変恐縮ですが、一度先輩のお話を伺えたらと思います…。

STEP 2 Cách dùng kính ngữ nên nhớ

2-1 Cách dùng kính ngữ khi nói điện thoại



Khi nói điện thoại thì không nhìn thấy mặt đối phương cho nên sẽ căng thẳng phải không. Cả lúc nghe và lúc nói...




Em cũng ngại điện thoại.... Từ tôn kính và từ khiêm nhường cứ loạn cả lên....




Các em, không cần phải sợ như vậy đâu. Nếu nhầm thì nói lại là được. Nếu không nghe rõ thì có thể yêu cầu nói lại. Có rất nhiều cách nói khi nói điện thoại, nhớ và dùng được những cách này sẽ tạo được ấn tượng tốt cho đối phương rằng mình là người nắm vững tác phong giao tiếp.

☎ Cách nói đúng cách khi điện thoại

Khi gọi điện thoại lần đầu	①初めてお電話いたします
Hỏi đối phương có nói chuyện được không	②今、お時間よろしいでしょうか
Khi cắt điện thoại	③では、失礼いたします
Khi không nghe rõ giọng đối phương	④あのう、お電話が少々遠いようですが...
Đang họp nên sẽ gọi lại sau	⑤大変申し訳ありませんが、こちらからのちほどかけ直させていただきますてもよろしいでしょうか

 Cách nói khi để lại lời nhắn (▲▲ là tên mình)

Khi muốn nhắn là mình sẽ gọi lại	① ▲▲からお電話を差し上げるとお伝えいただけますか
Muốn nhắn để đối phương gọi lại	② ▲▲にお電話をいただきたいとお伝えいただけますか

Câu đố  Trong các trường hợp sau thì nói thế nào. Hãy tự nói.

① Khi gọi điện thoại thì người phụ trách vắng mặt, muốn nhắn lại là mình sẽ gọi lại

Nhân viên công ty: あいにくですが、▲▲は、ただ今席を外しておりますが…。

Học sinh xin việc:

② Người phụ trách tuyển dụng gọi điện thoại tới nhưng bỗng nhiên sổng yếu

Người phụ trách: では、来週の月曜日の午後1時に弊社にお越し下さい。当日は…

Học sinh xin việc:

① そうですね。では、お手数ですが、またこちらからお電話をさせていただきます。よろしくお願いいたします。か。
② 申し訳ありませんが、電波の状態が悪いようで、公衆電話からかけ直させていただきます。よろしくお願いいたします。

正解 



Em hiểu mấu chốt của kính ngữ rồi ! Sau đây em cũng sẽ sử dụng từ mào đầu.



Đúng đấy. “Học không bằng hành”, điều quan trọng là bản ý của mình mà.



Lim, rất xin lỗi vì trong lúc cậu đang bận, nhưng liệu cậu có thể ăn trưa với tớ ngày mai không?



Ô, sao thế. Đột ngột quá. Linlin, làm tớ lúng túng đây này !



Ha ha ha Luyện tập, luyện tập ! Chẳng phải “Học không bằng hành” sao?



Đúng đấy, đúng đấy. Rất tốt là Nguyễn cũng hiểu được sự quan trọng của kính ngữ



Vâng thưa thầy. Xin cảm ơn đã tư vấn cho em rất nhiều. !

Tự kiểm tra !

- Đã hiểu cơ bản về kính ngữ Đã hiểu từ ngữ mào đầu
 Đã hiểu cách nói kính ngữ khi điện thoại Đã hiểu cách nói trong công việc

UNIT 9 Những điểm lưu ý khi đi thực tập ở công ty

Đợt thực tập của Linlin

~ Từ lúc nộp đơn xin đến lễ nghi khi kết thúc

Mục đích của UNIT9

- Hiểu các bước thực tập
- Hiểu tác phong đi thực tập



STEP 1 Hiểu về thực tập

1-1 Hiểu các bước khi đi thực tập



1-2 Dự thi thực tập

Có các phương pháp đăng ký thực tập khác nhau tùy theo tình huống

Chương trình của trường	Trường đại học giới thiệu	Cá nhân
<p>Chương trình thực tập như một môn học</p> <p>↓</p> <p>Đăng ký môn học</p>	<p>Phòng việc làm hay phòng sinh viên cung cấp</p> <p>↓</p> <p>Đăng ký theo đúng thủ tục</p>	<p>Đăng ký tại trang web của doanh nghiệp</p> <p>↓</p> <p>Đăng ký trên Web</p>



Trường hợp tham gia thực tập theo chương trình của trường thì được công nhận là môn học và được nhận đơn vị. Trường hợp tham gia cá nhân thì hãy đăng ký sau khi cân nhắc thời gian không ảnh hưởng tới giờ học. Hãy chọn lựa và quyết định cẩn thận những nơi thực tập có liên quan tới doanh nghiệp hay ngành nghề định thi vào làm. Có khả năng thực tập sẽ dẫn tới được tuyển dụng.

1-3 Hiểu nội dung thực tập

Bài tập ➡ Linlin đã thực tập ở doanh nghiệp sản xuất thực phẩm. Đọc bản trả lời phỏng vấn sau khóa thực tập của Linlin rồi nghĩ xem thực tập là gì.

< Phòng vấn sau thực tập >

Đại học văn hóa Asia Khoa giới thiệu việc làm

- 1 Đã thực tập ở đâu?
Công ty cổ phần bánh kẹo ○○. Đã làm ở phòng bán hàng số 2
- 2 Thời gian bao lâu?
2 tuần (từ ngày 1 tháng 2 tới ngày 14 tháng 2)
- 3 Đã làm việc gì trong thời gian thực tập?
Đã bán Sôcôla tại cửa hàng bách hóa và siêu thị trong đợt lễ Valentine
- 4 Phải chú trọng điều gì trong khi thực tập?
Vì là việc bán hàng nên phải chú ý dùng kính ngữ chính xác với khách hàng
- 5 Có vấn đề gì trong đợt thực tập không?
Có lúc các nhân viên lại ra chỉ thị khác nhau nên không biết phải nghe theo ai
Khi không biết phải làm gì thì giả bộ không nghe thấy và hành động theo ý của mình
- 6 Đã học được gì từ việc thực tập
Hiểu văn hóa và cách làm việc của công ty Nhật Bản. Hiểu làm việc nhóm là rất quan trọng.



Nhờ thực tập mà học được văn hóa và quan hệ con người của doanh nghiệp đó, biết được mình có thể phát huy khả năng như thế nào trong đó. Nếu tham gia hãy bắt tay vào thật tích cực. Nếu có gì không hiểu thì đừng nhìn một cách phủ định mà hãy coi là cơ hội để tìm hiểu 「Tại sao lại như vậy」

Câu đố ➡ Hãy đánh dấu ○ cho điều nên và dấu × cho điều nên tránh về thái độ khi đi thực tập. Hãy nghĩ lý do cho trường hợp dấu × .

- ① () Ngày nào cũng bị bắt nhập liệu cho PC. Công việc nhàm chán nên thỉnh thoảng lướt web để thư giãn.
- ② () Ngày nào cũng đến công ty sớm 30 phút, chủ động chào hỏi các nhân viên.

- ③() Được yêu cầu pha trà khi có khách đến nhưng không biết cách làm nên giả bộ không nghe thấy.
- ④() Được rủ đi uống cùng với phòng nhưng đã từ chối vì không phải là nhân viên.
- ⑤() Tắt điện thoại di động trong thời gian thực tập để không phát tiếng kêu.
- ⑥() Không được giao việc gì cho nên đã hỏi xem mình có làm được gì không
- ⑦() Chào khi ra về 「お先に失礼いたします。お疲れさまでした」
- ⑧() Nơi thực tập xa nhà, phí đi lại cũng đắt nên đã nghỉ khoảng một phần ba thời gian.

Giải đáp

- ① × Công việc nào cũng cần làm chăm chỉ. Sử dụng PC vào việc riêng trong giờ làm là nghiêm cấm
- ② ○ Tính dư thời gian và tự mình chào hỏi là cơ bản của người đi làm
- ③ × Giả bộ không nghe thấy là không tốt. Nếu không hiểu hãy tập hỏi lại
- ④ × Rủ để tạo quan hệ bạn bè nên nếu không bạn thì nên tham gia
- ⑤ ○ Cấm dùng điện thoại riêng trong giờ làm việc là điều cơ bản khi đi làm
- ⑥ ○ Yêu cầu giao việc còn hơn không làm gì. Tuy nhiên thời điểm là quan trọng
- ⑦ ○ 「お先に失礼いたします。お疲れさまでした」 là lời chào thích hợp khi ra về
- ⑧ × Tự ý nghỉ để tiện cho mình là không tốt. Rất thất lễ với doanh nghiệp nhận thực tập

STEP 2 Tác phong khi thực tập



Trong thời gian thực tập thì tác phong làm việc cũng bị đánh giá. Hãy hành động phù hợp như một người đi làm thực thụ chứ không phải là học sinh. Hãy nắm vững cách hỏi thăm và tác phong.

2-1 Chào hỏi

Bài tập Chào hỏi là cơ bản trong công việc. Hãy luyện nói cho tới khi chào hỏi trôi chảy.

Ngày thực tập đầu tiên	①初めまして。△△大学〇〇年の◎◎(名前)と申します。本日からインターンシップでお世話になります。いろいろご迷惑をおかけすると思いますが、どうぞよろしくお願ひいたします。
Khi tới công ty	②お早うございます。
Khi ra về	③お疲れさまでした。お先に失礼いたします。
Khi đi ra ngoài công ty	④行ってまいります。
Khi quay về công ty	⑤ただ今帰りました。
Khi gặp người ở bộ phận khác	⑥こんにちは／ ^{えしやく} 会釈(廊下などで何回も顔が合う場合)
Khi nhận điện thoại gọi từ ngoài công ty	⑦いつもお世話になっております。
Ngày kết thúc thực tập	⑧この●●(期間)、大変お世話になり、ありがとうございました。皆様いろいろな教えていただき感謝しております。この経験で得たことを将来に活かせるよう頑張ります。

2-2 Gửi thư cảm ơn về đợt thực tập



Linlin, thế là hoàn thành xong đợt thực tập rồi nhỉ. Tốt quả nhỉ.



Vâng, em mắc nhiều sai sót nhưng đó là những kinh nghiệm rất tốt.



Tốt quá nhỉ. Thế đã gửi thư cảm ơn tới công ty thực tập chưa ?



Vậy ư? Gửi thư cảm ơn ạ? Hôm cuối cùng em đã nói cảm ơn cẩn thận rồi mà ...



Ở Nhật Bản, gửi thư cảm ơn cũng là một cách cư xử quan trọng đấy. Sau khi thực tập kết thúc bao giờ cũng nên gửi cho doanh nghiệp mình thực tập. Bây giờ thì thư điện tử cũng được cho nên hãy gửi sớm đi nhé. Gửi làm sao để thư điện tử thì hôm sau, thư thường thì trong 2-3 ngày là tới nhé.

Bài tập ➡ Hãy tham khảo thư cảm ơn Linlin gửi tới công ty thực tập để rút ra những điểm quan trọng. Hãy viết đoạn văn dễ hiểu như về

- ① Lời chào cảm ơn
- ② Những điều tốt mình đã trải nghiệm được tại thực tập
- ③ Bày tỏ lòng cảm ơn đối với người phụ trách
- ④ Hãy viết rõ ràng, mạch lạc về nguyện vọng khi xin việc

〇〇製菓株式会社
インターンシップ御担当 △△△△様

先日インターンシップでお世話になりました李リンリンです。
インターンシップ期間中は、いろいろご指導いただきありがとうございました。お客様への接し方、敬語の使い方、仕事上のマナーなど、たくさんのことを学ばせていただきました。キャンペーン期間中は失敗も多く、△△様にはご迷惑をおかけしましたが、私にとっては貴重な体験でした。今回の経験を通して、私の仕事への意識も高まりました。本当にありがとうございました。

簡単ですが、まずはお礼まで。

李リンリン

Tên công ty (tên đầy đủ)
Chức vụ, nhiệm vụ phụ

Nội dung không hình thức, viết cụ thể thì làm người phụ trách cảm động

Câu kết thúc

Tên mình (tên đầy đủ)

Viết cả đoạn văn thì dùng các từ 「拝啓」「敬具」. Viết tay cẩn thận. Trước khi gửi hãy kiểm tra lại có sai chữ, thiếu chữ, lỗi ngữ pháp không để không thất lễ với người



Thực tập là kinh nghiệm rất quý báu do được trải nghiệm công việc tại doanh nghiệp. Tùy ngành nghề và loại công việc mà hình thức thực tập cũng đa dạng nên hãy tích cực nghe những kinh nghiệm của bạn bè xung quanh. Trao đổi những trải nghiệm cho nhau sẽ làm hoạt động xin việc càng trở nên hiện thực hơn.

Tự kiểm tra !

<input type="checkbox"/> Đã hiểu các bước đi thực tập	<input type="checkbox"/> Hiểu được các hành động thích hợp khi thực tập
<input type="checkbox"/> Hiểu được tác phong khi thực tập	<input type="checkbox"/> Hiểu được cách viết thư cảm ơn

UNIT 10 Cách đăng ký thi và các bước tới khi được tuyển

Mục tiêu của UNIT10

- Hiểu được cách đăng ký dự thi
- Hiểu được kỳ thi viết
- Hiểu được cách trao đổi với công ty



STEP 1 Cách đăng ký thi vào công ty



Hồi này xin việc thế nào rồi?



Vừa qua em đã tham gia thực tập. Thích lắm ạ. Hàng ngày làm việc với cảm giác mình như là Người phụ nữ đi làm (Carrier Woman)!. Khác hẳn khi làm thêm.



Tớ cũng tham gia thực tập rồi. Căng thẳng nhĩ. Lúc nào cũng lo nếu gây lỗi trong việc được giao thì sao.



Tớ thì được rủ đi uống lúc đi làm về làm nhớ lại hồi xưa quá.



Các em đã trải nghiệm được doanh nghiệp thực trong kỳ thực tập và đã học được nhiều điều. Nhưng bây giờ cũng sắp phải đăng ký dự thi chính thức rồi đấy.



Đúng đấy, bạn bè Nhật Bản cũng đã hỏi 「Đã đăng ký thi chưa?」



Thế nhưng, nói là 「Đăng ký thi」 thì cũng có 「Tiền đăng ký」 này, 「Đăng ký chính thức」 này, 「Đơn đăng ký」 này...nói thật là em không hiểu khác nhau như thế nào.



Không phải là cứ gửi lý lịch tới doanh nghiệp bằng bưu điện là đăng ký được à?



Gần đây, vào giai đoạn 1 thì có thể đăng ký rất nhiều doanh nghiệp qua những trang web việc làm trên mạng đấy.

STEP 2 Phương pháp đăng ký dự thi



...Tức là lưu học sinh cũng nên đăng ký vào những trang thông tin việc làm ?



Đúng đấy. Có rất nhiều thông tin hữu ích cho tìm việc như thông tin doanh nghiệp, lịch tuyển dụng cho nên đăng ký đi nhé.

Tên trang thông tin việc làm	Nhà cung cấp	URL
リクナビ	リクルート	http://job.rikunabi.com/
マイナビ	毎日コミュニケーションズ	http://job.mynavi.jp/
日経就職ナビ	日経 HR、ディスコ	http://job.nikkei.co.jp/
就活ナビ	ダイヤモンド・ビッグ&リード	http://shukatsu.jp/
[en]学生の就職情報	エン・ジャパン	http://gakusei.en-japan.com/



Ngoài trang web thông tin việc làm còn có nhiều thông tin khác như bảng điện tử trên mạng của những học sinh tìm việc ([楽天 みんなの就職活動日記](#) <http://www.nikki.ne.jp/> v.v), blog của những học sinh đang tìm việc, cộng đồng SNS. Đừng nghe theo hết các thông tin viết ở đó rồi bị các thông tin này điều khiển. Tuy nhiên cũng nên biết là có những nguồn thông tin thế này.



Thưa thầy, mới chỉ đăng ký vào trang web thông tin việc làm thì vẫn chưa là đăng ký dự thi vào công ty đúng không ạ ?

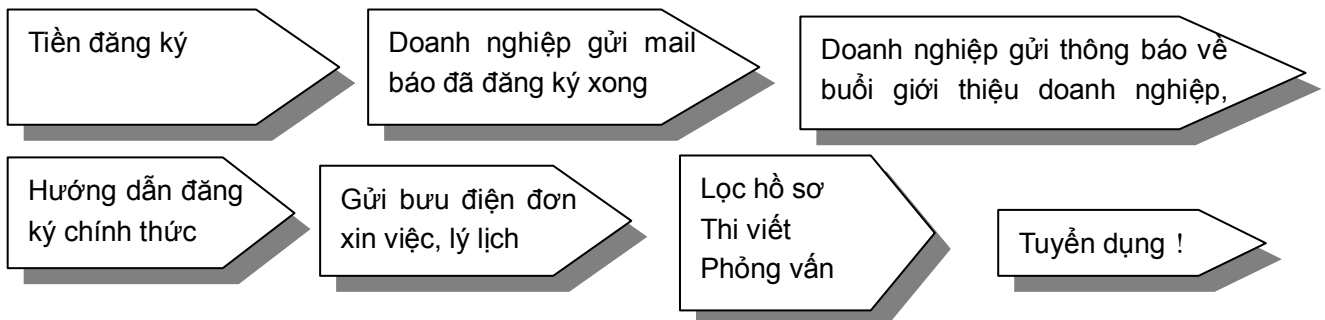


Đúng vậy. Trên trang web thông tin việc làm có 2 cách đăng ký thi vào công ty .

Đăng ký một loạt	Là phương pháp tìm theo từ khóa ngành nghề, loại công việc mong muốn, chọn doanh nghiệp rồi đăng ký một loạt ☞ Tốt khi vẫn chưa chọn doanh nghiệp mong muốn.
Đăng ký riêng	Là phương pháp đăng ký vào doanh nghiệp mong muốn ☞ Trường hợp này, có khi phải viết lý do đăng ký và đoạn văn tự PR bản thân.



Việc đăng ký giai đoạn một từ các trang web việc làm này chủ yếu là Tiền đăng ký. Tiền đăng ký là việc đăng ký thể hiện suy nghĩ “Có quan tâm với công ty”. Vẫn chưa tiến vào bước thi tuyển. Để tiến vào bước thi tuyển thì sau đó cần phải Đăng ký chính thức. Lúc đó thì phải nộp đơn xin việc và lý lịch.





Đây là các bước tuyển dụng thông thường. Cụ thể tùy công ty sẽ có thay đổi cho nên hãy đọc kỹ lịch tuyển dụng để không nhầm lẫn và không muộn hạn đăng ký

STEP 3 Thi viết



Thi viết hả? Đúng thế nhỉ. Thế này thì có lẽ gay thật.



Đây này, đây này, SPI và CAB/GAB...thế với quyền các vấn đề thường thức. Khó lắm...



Nhưng các vấn đề như chữ Hán thì có vẻ làm được đấy. Giống thi tiếng Nhật nhỉ?



Tớ thì ngại lắm.



Thi viết như thế này không chỉ hỏi kiến thức mà hình như còn có mục đích điều tra năng lực và tư chất của người dự thi, xem có thể làm việc nhanh và chính xác không, có suy nghĩ logic không v.v.



Chỉ có cách làm nhiều tập đề thi thôi nhỉ.

※Đề thi thử trên mạng

【Vấn đề thời sự và vấn đề thường thức chung】

●リクナビ「筆記対策！時事トレ」

<http://job.rikunabi.com/media/jijitore/>

Tìm theo từ khóa 「筆記対策！時事トレ」!

●マイナビ「筆記対策マメモシ」

<http://job.mynavi.jp/conts/2011/mame/index.html?1264145025252>

Trang web マイナビ → 「就活支援」へ

【Kiểm tra độ phù hợp công việc】

●リクナビ「適正検査の定番！SPI2公式ガイド」

<http://job.rikunabi.com/2011/media/spi/index.html?isc=r1rm00000145>

Tìm theo từ khóa 「適正検査の定番」!

●マイナビ「SPI＋一般常識・時事完全突破塾」

<http://job.mynavi.jp/11/pc/NSSupportMogi.do?actionMode=display&PHPSESSID=8e453917de3aeb560d887d48418316c1&1264145084116>

Tìm theo từ khóa 「SPI＋一般常識 完全」



Ngoài ra, hình như có nơi cho viết tiểu luận văn và hỏi về kiến thức chuyên môn



Đến cửa hàng sách thì có đầy các quyển đề thi đấy.



Đúng đấy. Các em hãy tìm hiểu kỹ rồi chuẩn bị đi nhé. Hỏi thăm những anh chị đã đi làm hay trao đổi với trung tâm việc làm của trường cũng tốt đấy. Dù sao cần có đối sách sớm. À, vào nửa sau của đợt xin việc thì sẽ liên tục có các cuộc thi, phỏng vấn, buổi giới thiệu công ty cho nên phải chú ý quản lý thời gian và sức khỏe nhé.



Mình dùng sổ tay xin việc thật là tiện, Nguyễn nhỉ.



Đúng đấy.

STEP 4 Liên lạc trao đổi với doanh nghiệp.



Nhưng mà này, việc liên lạc tới doanh nghiệp, gửi mail này, đi phỏng vấn này, trao đổi trực tiếp với nhân viên của doanh nghiệp đang tăng lên đúng không? Phải dùng kính ngữ này, tớ chẳng có tự tin. Gần đây, sau đợt thực tập phải viết thư cảm ơn cũng vất vả lắm.



Thế nhưng, nếu định viết thì ở nhà bỏ thời gian ra tìm hiểu thì cũng viết được phải không.



Cho tới khi quen tập quán viết thư của Nhật và cách nói chuyện điện thoại thì sẽ vất vả nhưng nếu đọc hướng dẫn xin việc và trang web thông tin việc làm thì sẽ có nhiều mẫu tham khảo đấy.

Ra vậy



Dù sao, từ giờ là giai đoạn xin việc chính đấy. Hãy chuẩn bị kỹ vào nhé.

Tự kiểm tra !

Đã hiểu cách đăng ký dự thi

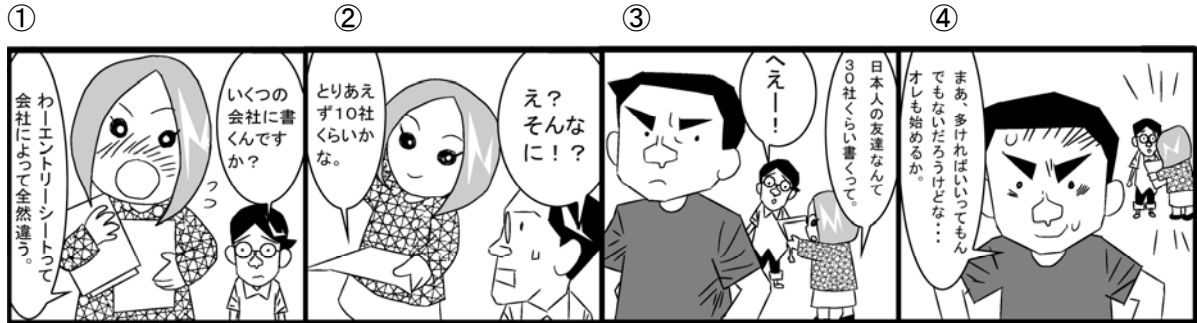
Đã thạo giao tiếp bằng thư tay, email và điện thoại

Bắt đầu chuẩn bị thi viết

UNIT 11 Tiếng Nhật trong bản đăng ký

Mục tiêu của UNIT11

- Hiểu được nội dung nên viết
- Cách viết và từ ngữ trong bản đăng ký



Đơn xin việc luôn có sẵn đề tài. Trước tiên, viết kết luận cho đề tài đó, sau đó viết câu chuyện riêng của bản thân để thuyết minh cho kết luận đó. Sau đây, hãy cùng xem đơn xin việc của các bạn và thảo luận về những điểm cần chú ý.

STEP 1 Đơn xin việc của Lim

Đề tài 「Hãy cho biết sở trường và sở đoản của bạn」



私の長所は、リーダーシップと行動力があることです。韓国で軍隊にいたころから後輩に頼られ、みんなの相談相手になっていました。韓国で就職した保険会社では、営業チームのリーダーとしてグループをまとめ、全国にある営業所の中でトップの成績をとりました。社内で表彰されたこともあります。短所と言えば、よく考えずに行動して失敗することがあります。御社に入社できましたら、これまでのいろいろな経験を役立てて、絶対がんばります。



Vậy là tại Hàn Quốc, Lim hay được bạn bè nhờ cậy nhỉ. Làm thế nào để có được khả năng lãnh đạo vậy?



Hmm? Làm thế nào nhỉ...không biết từ lúc nào, tự nhiên trở nên như vậy....



Chẳng phải Lim luôn nghe kỹ ý kiến của mọi người rồi tổng hợp lại hay sao?



À, thế à? có lẽ vậy.



Lim mà cũng có lúc 「Hành động luôn khi chưa nghĩ kỹ」 đấy nhỉ



À, tôi cố gắng viết thật thôi



Nhưng mà, nói với công ty là 「Đã thất bại」...thì có sao không vậy?



Việc có khả năng hành động mà bị nhìn theo cách tiêu cực thì có thể thành hấp tấp. Nhưng nếu có viết đã học được gì từ thất bại đó, sau đó đã rút kinh nghiệm thế nào thì cũng không sao. Đề cập đơn giản về cả câu chuyện thất bại cũng tốt đấy.



Ví dụ như khi đi du lịch, trước tiên cứ khởi hành đã, sau đó làm gì thì đến nơi sẽ quyết định. Thế nhưng sau khi đi về lại phát hiện ra là 「A, giá mà đi thăm chỗ này thì có phải hay không」 chẳng hạn.



Vậy thì, viết rằng rút kinh nghiệm từ việc này, trước mỗi khi làm gì đó là muốn lập kế hoạch và trao đổi với người khác thì sao.

STEP 2 Đơn xin việc của Nguyễn

Đề tài 「Hãy cho biết lý do muốn vào công ty chúng tôi」



今、地球上の多くの場所で環境が破壊され、公害や災害の問題が起きています。本来、人々の生活の向上のために行われてきた生産や開発が人々の苦しみを生みだしているのです。私の母国、ベトナムでも同様の問題に直面しています。御社の先進的なテクノロジーを学び、いずれ帰国してベトナムの環境保護運動に参加したいと考えています。
この現代社会にあって、地球環境と共生しなければ人類の発展もないでしょう。私は環境問題に全力で取り組み、社会の発展に貢献したいと思います。



Đoạn văn này như đọc ở đâu rồi nhỉ.



Thấy viết trên trang web của công ty định thi vào nên tôi nghĩ là hay.



Sao chép là không ổn đâu. Bản thân Nguyễn muốn làm gì ở công ty này vậy?



Việc tớ muốn làm hả? Thì là phát triển năng lượng sạch chẳng hạn....



Việc hiểu được triết lý kinh doanh của công ty cũng là quan trọng, nhưng trong đơn xin việc thì hẳn là phải tự viết bằng từ ngữ của mình. Cần giải thích đã đồng cảm với điểm nào trong mục tiêu phấn đấu của doanh nghiệp, điểm đó có liên quan gì với mối quan tâm và chuyên môn của mình.



Theo Nguyễn thì việc 「Cộng sinh với trái đất」 là hành động cụ thể nào? Kiến thức, kinh nghiệm và cách suy nghĩ của Nguyễn sẽ cống hiến như thế nào cho xã hội thông qua công việc tại công ty đó? Tôi nghĩ sẽ rất tốt nếu trình bày hoài bão của mình như vậy.



Ra là vậy. Nguyễn, cậu có định lúc nào đó sẽ về nước không?



Ừm ... tớ nghĩ rằng làm việc ở Nhật Bản khoảng 10 năm rồi sẽ về...



Hình như doanh nghiệp cảm thấy không yên tâm về việc lưu học sinh không làm việc lâu dài, Hay là không nói về dự định tương lai về nước có được không nhỉ?



Ừ. Cũng cần phải xem lại đơn xin việc căn cứ theo góc nhìn của doanh nghiệp.

STEP3 Đơn xin việc của Linlin

Đề tài 「Hãy cho biết việc bạn đã nỗ lực trong thời học sinh」



私は、一緒に勉強したり遊びに行ったりできるたくさんの日本人の友人がいますが、初めころは関係を作るのがうまくいきませんでした。例えば、私は友だちの新しい髪形や流行の服が似合わないと思う時は「似合わないよ」とはっきり言う方ですが、ある日友だちの一人から「リンリンの言い方、ちょっときついわ」と言われました。遠回しに言うのは好きじゃないので、そのことを説明したら、友だちは「わかった」と言ってくれました。日本に来てからこのようなことはよくありますが、その度によく話してわかってもらうように努力しています。日本人と中国人という壁を乗り越えることは、就職してからも役に立つと思います。



Ban đầu thì không quan hệ bạn bè không thuận lợi, phải chăng kiểu nói thẳng của Linlin làm các bạn Nhật cảm thấy bị tổn thương?



Mọi người Trung Quốc đều nói như Linlin à?



Đúng vậy. Nói thẳng với nhau đương nhiên phải là tốt rồi.



Không nói mọi người Trung Quốc đều như vậy được đâu. Ở Nhật Bản ngay cả bạn bè thân nhau cũng có lẽ nghi đấy, tôi nghĩ rằng nghĩ tới cảm giác của đối phương khi lựa chọn từ ngữ là cách giao tiếp kiểu Nhật Bản đấy.



Với các doanh nghiệp nghĩ tới việc tuyển dụng người nước ngoài, việc lý giải nền văn hóa khác là một điểm rất đáng quan tâm. Nhờ người xung quanh đọc để nhìn lại mối liên kết giữa câu chuyện nêu ra và kết luận, xem nội dung có tính nhất quán không cũng rất quan trọng. Ngoài ra, cũng có thể đọc đơn xin việc của những người đã thi đỗ trên trang web tuyển dụng (tham khảo UNIT 10) và các sách liên quan về xin việc.

STEP4 Các cách viết trong đơn xin việc



Cuối cùng, hãy xem xét các cách viết dùng trong đơn xin việc

Câu đố ➡ Bảng dưới đây miêu tả từ mặt tiêu cực 😞 của một tính cách. Cái nào biểu hiện mặt tích cực 😊 của cùng tính cách ấy?

😞	😊
① あきらめが悪い	a.くよくよする b.悩む c.くじけない
② 頑固	a.人の意見に耳を貸さない b.意志が固い c.融通が利かない
③ 理屈っぽい	a.しつこい b.くどい c.論理的
④ 無鉄砲	a.失敗を恐れない b.無茶 c.考えが浅い

Giải đáp ➡ ① c ② b ③ c ④ a

Câu đố ➡ Viết đoạn văn dưới đây vào đơn xin việc là không phù hợp. Hãy nghĩ lý do

- ① 私の長所は自分が決めたことにこだわるところです。
- ② 私の長所は気が強いことです。
- ③ 就職後 3 年間は、絶対日本でがんばる自信があります。
- ④ 社の～というところが気に入りました。

Giải đáp ➡

- ① 「こだわる」 vốn có nghĩa là để ý một cách cẩn thiết tới việc nhỏ, nên phải chú ý.
- ② 「気が強い」 nếu dùng với ý không thua nghịch cảnh thì là sở trường, nhưng 「気が強い」 Cũng tạo hình ảnh là "người có thể bắt chấp đối phương, không thừa nhận tội của mình". Dùng với nghĩa 「意志が強い」 là sai.
- ③ Giống như là nói rằng chỉ làm việc 3 năm
- ④ Đơn xin việc cũng là một loại văn bản công việc cho nên dùng những từ nói như 「気に入る」 là không phù hợp. Mặt khác, 「御社」 dùng để nói khi phỏng vấn. Văn viết là 「貴社」

Tự kiểm tra !

- Đã hiểu nội dung nên viết vào đơn xin việc Đã hiểu biểu hiện không phù hợp đơn xin việc

UNIT 12 Bài học tập trung về phỏng vấn (1) → p.63

Hình thức, thái độ khi phỏng vấn, và cách giới thiệu bản thân

①



②



③



① Linlin: Gần đây tớ đi phỏng vấn rồi đấy ...

Lim: Đã đi phỏng vấn rồi cơ à?

Linlin: Ừ. Phỏng vấn tập thể

② Nguyễn: Tập thể? Cả nhóm á?

Linlin: Ừ, 5 người 1 lượt

Nguyễn: Thế mà tớ nghĩ rằng phỏng vấn là chỉ 1 người.

③ Nguyễn: Bị hỏi gì vậy?

Linlin: Về bản thân này, về nghiên cứu này ...

Lim: Ra vậy, tớ cũng phải nghĩ sẵn thôi.

STEP 2 Nắm được các bước khi phỏng vấn và tác phong → p.64



Ồ? Mở cửa thô bạo quá nhỉ

Số 3 tóc tai lờm chờm. Cả vật cũng xộc xệch...

Về mặt số 2 cứng quá. Căng thẳng quá đây. Mắt thì láo liên!

A, số 4 ngồi ngay ngắn.

Xong rồi, dù có thử phào đến đâu cũng không chạy trốn thế kia chứ

=Người phỏng vấn nghĩ thầm=

- ① Học sinh: Xin phép vào ạ
- ② Người phỏng vấn: Xin mời ngồi
- ③ Người phỏng vấn: Em số 5, hãy cho biết tại sao lại đến Nhật
Học sinh: Vâng, em thì ...
- ④ Người phỏng vấn: Vậy là xong hết rồi, xin mời các em ra về.

UNIT 13 Bài học tập trung về phỏng vấn (2) → p.67

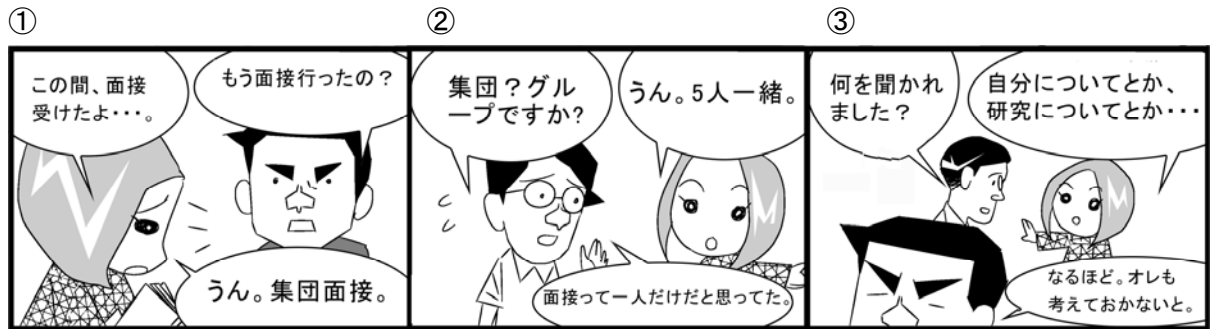
Cách tóm tắt động cơ dự tuyển, cách trả lời những câu hỏi khó



- ① Linlin: Được rồi! Đã phỏng vấn vòng 1
Nguyễn: Tuần sau tớ cũng có phỏng vấn nhĩ mà lo quá
Linlin: Vâng, đúng đấy ạ.
- ② Lim: Tớ làm sao mà đỡ ES được nhĩ ...
Linlin: Tươi tỉnh lên nào. Thẻ nào cũng có công ty thấy được điểm tốt của Lim.
- ③ Thầy giáo: Có vẻ như có lịch phỏng vấn rồi nhĩ
Nguyễn: Không biết bị hỏi gì, lo quá ...

UNIT 12 Bài học tập trung về phỏng vấn (1)
 Hình thức, thái độ khi phỏng vấn và cách giới thiệu bản thân

Mục tiêu của UNIT12
 •Hiểu các hình thức phỏng vấn
 •Hiểu tuần tự và tác phong khi phỏng vấn
 •Nắm được điểm chính của 「Tự PR bản thân」 「Việc đã cố gắng thời học sinh」



STEP1 Hiểu được hình thức phỏng vấn



Đa phần tuần tự phỏng vấn là: đầu tiên là phỏng vấn tập thể và thảo luận nhóm, những người đỗ sẽ bước vào phỏng vấn cá nhân. Cuối cùng, lãnh đạo sẽ phỏng vấn để quyết định có tuyển hay không.

○=Người phỏng vấn ●=Người dự thi

Phỏng vấn tập thể	<p style="text-align: center;">○○ ●●●●●</p>	<p>【Chọn người có triển vọng trong nhiều người dự thi】 Đa phần là luân phiên trả lời theo kiểu 1 câu hỏi – 1 câu trả lời</p>
Thảo luận nhóm	<p style="text-align: center;">○○○ ●●●●● ○ ●●●●● ○</p>	<p>【Xem khả năng hòa đồng và phát ngôn, khả năng lãnh đạo】 Người phỏng vấn theo dõi các thí sinh thảo luận nhóm và đánh giá</p>
Phỏng vấn cá nhân Lãnh đạo phỏng vấn	<p style="text-align: center;">○○○ ●</p>	<p>【Xác nhận lại tư cách con người, nguyện vọng, mong muốn vào công ty v.v của người dự thi】. Hỏi kỹ về động cơ dự thi, chuyên môn, lý do muốn làm việc ở Nhật Bản.</p>



Em hiểu đại khái về phỏng vấn và phỏng vấn tập thể nhưng thảo luận nhóm thì lần đầu được nghe. Thảo luận nhóm thì nói chuyện gì vậy?



Đề tài thảo luận rất đa dạng, từ những vấn đề liên quan tới công việc như 「Ý nghĩa công việc hay lương thì quan trọng hơn」 v.v, hay vấn đề đặc thù của ngành như 「Về triển vọng của ngành ○○ 」 v.v. Hoặc thậm chí một tình huống nghiên cứu để tìm ra cách giải quyết một vấn đề hay phát sinh tại nơi làm việc.



À, tớ thì thạo những việc thế này. Già mà được làm người điều khiển nhỉ.



Tớ thì kém việc tổng hợp, ăn nói ngắn gọn nên...không có tự tin.



Không phải công ty nào cũng làm như vậy nhưng gần đây đang tăng lên cho nên cần phải có đối sách. Hãy tìm cơ hội có thể luyện tập thảo luận nhóm trong các semina về tìm việc tại trường rồi tích cực tham gia để có kinh nghiệm.

STEP 2 Hiểu được các bước phỏng vấn và tác phong



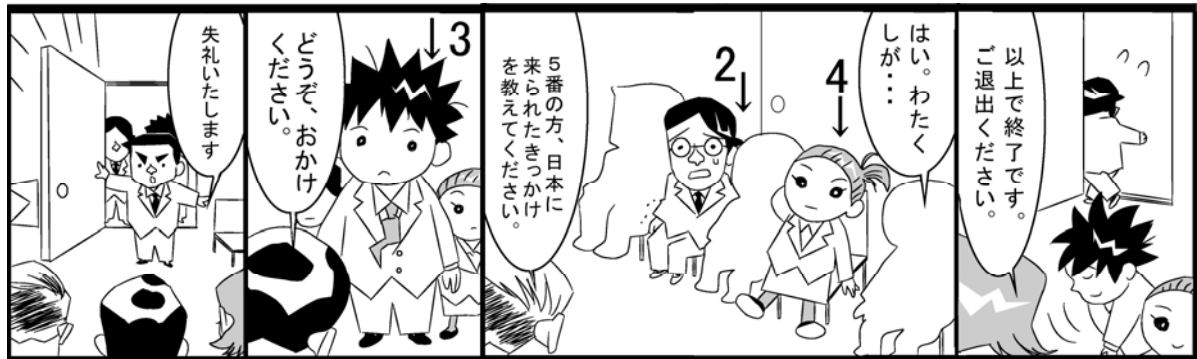
Vậy hãy xem một ví dụ về phỏng vấn tập thể

①

②

③

④



Ô? Mở cửa thô bạo quá nhỉ

Số 3 tóc tai lờm chờm. Cà vạt cũng xộc xệch...

Về mặt số 2 cứng quá. Căng thẳng quá đấy. Mắt thì láo liên!

A, số 4 ngồi không ngay ngắn.

Xong rồi, dù có thờ phào đến đâu cũng không chạy trốn thế kia chứ

=Người phỏng vấn nghĩ thầm=



Mắt láo liên, làm sao vậy.



Nói chuyện mà không nhìn vào mắt đối phương, ánh mắt không ổn định. Có vẻ không tự tin.



Hừ...Có vẻ họ nhìn quần áo và vẻ ngoài. Câu chuyện mới là quan trọng nhất chứ?



Không chỉ nội dung câu chuyện, mà ấn tượng đầu tiên cũng ảnh hưởng lớn đấy. Điều ảnh hưởng tới ấn tượng đầu tiên chính là quần áo và kiểu tóc, cách đi và ngồi, cách chào, tư thế, vẻ mặt, cách phát âm, cách nói chuyện v.v. Khi vào phòng hãy chào với giọng khỏe khoắn, vẻ mặt tươi tỉnh để khởi đầu với ấn tượng tốt.

Câu đố☞ Đánh dấu ○ cho việc đúng, dấu × cho việc sai về những chú ý khi phỏng vấn,

- ① () Dùng e-mail, điện thoại di động khi chờ tới lượt phỏng vấn cũng không sao.
- ② () Không nên tươi cười khi phỏng vấn vì có thể tạo ấn tượng thiếu nghiêm túc.
- ③ () Do sự cố tàu điện mà không thể đến kịp giờ phỏng vấn. Không phải trách nhiệm của mình nên khi nào đến công ty sẽ báo cáo.
- ④ () Nếu không hiểu nội dung câu hỏi thì hỏi lại 「Có thể hỏi lại một lần nữa được không」 cũng không sao.
- ⑤ () Nếu người phỏng vấn nói lịch sự thì cũng trả lời kiểu lịch sự, nếu người phỏng vấn nói thân mật thì cũng trả lời thân mật để phù hợp thì dễ tạo ấn tượng tốt

Giải đáp☞

- ① × Thái độ ở phòng chờ cũng được theo dõi. Không chỉ trước mặt người phỏng vấn mà trong công ty thì chỗ nào cũng phải cẩn thận.
- ② × Chào với nụ cười tự nhiên, cách trả lời là quan trọng.
- ③ × Dù là lý do gì, khi biết tới chậm sẽ liên lạc ngay. Để giữa chúng có gặp gì thì cũng kịp xử lý, hãy luôn hành động với dự trù thời gian đầy đủ.
- ④ ○ Dù không hiểu nội dung câu hỏi mà suy đoán rồi trả lời là không được.
- ⑤ × Không được bắt chước giọng điệu của người phỏng vấn mà dùng từ bỏ bả.

STEP 3 Biết cách nói 「Tự PR bản thân」



Linlin, cậu đã tự PR bản thân khi phỏng vấn như thế nào?



Chẳng hạn như sở trường của tôi là vui vẻ, nhiều bạn bè Nhật Bản và vì tôi luôn giúp đỡ ai gặp khó khăn nên được khen là 「Tốt bụng」.



「Tự PR bản thân」 bao giờ cũng được hỏi trong phỏng vấn. Phải truyền đạt súc tích điểm mạnh của bản thân có liên quan tới công việc. Khi phỏng vấn tập thể, vì từng người một phải tuần tự trả lời nên hãy chọn nội dung tạo được ấn tượng cho người phỏng vấn trong 1 phút.

Bài tập☞ Hãy luyện tập nói 「Tự PR bản thân」 trong 1 phút theo nội dung sau

私の長所は～なところです ②「私には○○力があります」



裏付けになるエピソード(具体的な経験)を述べる



Luyện tập xong hãy nói cho thầy giáo và bạn bè cùng thi tuyển nghe. Có thể hơi ngượng nhưng ghi hình lại bằng điện thoại hay máy ảnh số, hay ghi âm lại rồi tự mình xem lại thì có thể đánh giá khách quan về bản thân. Tự mình có thể xác nhận xem giọng nói, cách nói

chuyện, tốc độ nói, phát âm, ngữ điệu thế nào? Ánh mắt, vẻ mặt, tư thế có ổn không?



Lim, Nguyễn, tớ đã luyện tự PR rồi nên các cậu nghe thử xem !

私は、地域の国際交流協会の活動にボランティアとして参加しています。その活動を通して、多くの方々と知り合い、日本人の考え方や行動の仕方を学びました。交流協会には外国人の小・中学生の学習を見てあげるチューターがありますが、大学の留学生仲間にも子供達を支援する意味を訴え、呼びかけて仲間を増やすことができ、活動の成果も上げることができたのではないかと思います。

Câu đố ➡ Với câu chuyện này, Linlin đã PR được khả năng gì?

- ① Có khả năng tác động ② Có khả năng tập trung ③ Có tính linh hoạt

Giải đáp ➡ ①

STEP 4 Nói về 「Việc đã cố gắng trong thời học sinh」



「Việc đã cố gắng trong thời học sinh」 cũng là một câu hay được hỏi

Nói cụ thể về kinh nghiệm seminar tại trường, học tiếng Nhật, làm thêm, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động từ thiện, thi chứng chỉ v.v. và những kinh nghiệm này sẽ có ích thế nào cho công việc

Câu đố ➡ Việc nào trong những 「Việc đã cố gắng trong thời học sinh」 của Lim dưới đây là thích hợp hơn

① 大学の留学生会の企画担当として頑張りました。留学生会の活動に無関心な会員が多く、運営と企画は大変でした。途中で投げ出しそうになりましたが、私は最後まで精一杯やりました。多くの友人ができて、大変でしたがとてもいい経験になりました。このようなリーダーシップは仕事の場面でも発揮できると思います。

② 大学の留学生会の企画担当として、100 人前後の会員をまとめて行事をやり遂げました。学園祭への出店や他大学との交流会は特に参加者から好評でした。国籍の異なる委員との連日深夜に及ぶ会議は大変でしたが、さまざまな考えの人々の意見を調整しながら、目的達成のために協力し合うことを学びました。これは今後、仕事の場面でも生かせると考えています。

Giải đáp ➡ ②

- ① Không có câu chuyện thực thì khó hình dung. Ngoài ra, việc thực hiện tới cùng và khả năng lãnh đạo không liên kết với nhau
② Nội dung cụ thể hơn ①, dễ hình dung. Đã điều chỉnh ý kiến của những người có quốc tịch khác nhau tạo được hình ảnh là có tính hợp tác

Tự kiểm tra !

- Đã hiểu hình thức và các bước phỏng vấn Đã hiểu điều chú ý về phong cách và bề ngoài
 Đã hiểu cách tự PR Đã hiểu cách nói việc cố gắng thời học sinh

UNIT 13 Bài học tập trung về phỏng vấn(2)

Cách tóm tắt động cơ dự tuyển, cách trả lời những câu hỏi khó

Mục tiêu của UNIT13

- Hiểu được mấu chốt của 「Động cơ xin việc」
- Hiểu cách ứng phó với phỏng vấn gây áp lực
- Nhận thức về năng lực mà công ty cần ở lưu học sinh

①

②



Tại vòng phỏng vấn cá nhân sẽ được hỏi sâu hơn dựa theo những điều đã viết ở đơn xin việc như PR bản thân, câu chuyện thời học sinh, động cơ dự thi và chuyên môn. Việc quan trọng là phải trả lời cụ thể và súc tích. Phát âm to nhỏ, cách nói chuyện, ánh mắt, vẻ mặt cũng quan trọng.

STEP 1 Tóm tắt 「Động cơ dự thi」



Động cơ dự thi nghĩa là giải thích lý do lựa chọn công ty đó như 「Tại sao chọn nghề này」 「Tại sao phải là công ty này」 「Có thể phát huy khả năng gì để cống hiến cho công ty」 「Tương lai muốn làm gì」 v.v.

Bài tập ➡ Viết gạch đầu dòng suy nghĩ của bản thân vào bảng dưới

Lý do chọn nghề này	
Lý do muốn làm việc ở Nhật Bản	
Lý do chọn công ty này	
Có thể cống hiến gì qua công việc	
Nguyện vọng tương lai	

Bài tạo ➡ Dựa vào bảng trên, hãy tóm tắt 「Động cơ dự thi」 trong 1 phút

Bài tập ➡ 「Động cơ dự thi」 của Linlin có vấn đề gì ?



御社の製品は品質の良さと種類の多さで、私の国では広く知られ、人気があります。私の留学のきっかけも、実は御社の製品を手にして、そのすばらしさに感動したことでした。もし入社できたら、有名企業の一員として誇りを持って働けるものと確信していますので、どうぞよろしくお願ひします。



Linlin, thế này là chỉ nói rằng muốn làm việc ở công ty lớn thôi nhĩ ?



Ừ, thế nhưng mà, nói thật là công ty lớn thì vẫn oai hơn !



Phải nghĩ thêm tại sao lại chọn nghề này, có thể cống hiến được gì chứ?



Cần phải tự hỏi lại bản thân một lần nữa là tại sao không phải công ty nổi tiếng khác mà lại là công ty này. Một điểm quan trọng là vẽ lên được hình dung tương lai muốn đạt tới của bản thân thông qua công việc, sau đó truyền đạt lại làm sao để toát ra được sự nhiệt tình và lòng quyết tâm.

STEP2 Trả lời thế nào với câu hỏi này ?



Trong phỏng vấn, nếu bị nói 「Tôi nghĩ rằng với trình độ tiếng Nhật thế này thì khó làm việc đấy」 thì mọi người trả lời thế nào?



Hừ ! ? Ác quá ! Đã học đến thế rồi mà còn ...



Nói 「Với trình độ thế này trong tiếng Nhật」 là coi thường quá nhĩ !



.....



Câu hỏi thế này là kiểu 「Phỏng vấn gây áp lực」, được thực hiện để xem cách phản ứng của ứng viên và để nhận được câu trả lời thực lòng. Để xúc động mà cãi lại hay trở nên im lặng là không được.

Đối với câu hỏi lúc này, hãy ứng đối một cách bình tĩnh như đưa ra kế hoạch cụ thể, thể hiện thái độ nỗ lực ví dụ như 「Tôi sẽ bỏ thêm sức để học tiếng Nhật, cho tới lúc tốt nghiệp sẽ cố gắng thi đỗ chúng chỉ năng lực tiếng Nhật cấp 1」.

Bài tập ➡ Trả lời những câu hỏi sau như thế nào

- ① Chắc anh/chị không có ý định làm việc lâu dài tại Nhật Bản nhỉ?
- ② Phải chăng công ty ×× còn hợp với của anh/chị hơn cả công ty chúng tôi?
- ③ Có vẻ anh/chị chỉ toàn làm thêm thôi nhỉ?
- ④ Công ty chúng tôi làm thêm giờ nhiều đấy, liệu anh/chị có làm được không?
- ⑤ Anh/chị nghĩ gì về tính dân tộc của người Nhật Bản?



Sợ quá nhỉ. Phải trả lời thế nào đây.



Nếu trả lời là sau khi học được bí quyết công việc, tôi muốn về nước lập công ty thì chắc chắn là trượt nhỉ.



Lúc trước, tôi cũng đã bị hỏi 「Chị định làm việc tại Nhật Bản tới khi nào」 giống như ① ! Lúc đó trả lời là 「Tôi muốn làm việc lâu tới mức có thể, phát huy năng lực của bản thân và cống hiến cho công ty」, không biết có được không.



Trả lời như Linlin là được đấy. Tuy nhiên, tùy ngành nghề và công ty mà cách nghĩ cũng khác nhau, 10 người dự thi thì có 10 câu trả lời khác nhau. Điều quan trọng là nghĩ xem tại sao người phỏng vấn lại hỏi câu hỏi như vậy.

Giống câu hỏi ①, 「Anh/chị định làm việc ở Nhật Bản bao lâu」 thế này hẳn là vấn đề mà công ty nào định tuyển nhân viên người nước ngoài cũng muốn biết. Đa phần công ty Nhật Bản mất nhiều thời gian và chi phí để đào tạo nhân viên mới, cho nên có thể hiểu việc họ không muốn tuyển những nhân viên chỉ làm thời gian ngắn rồi nghỉ.



Ra vậy, hóa ra là do vậy.

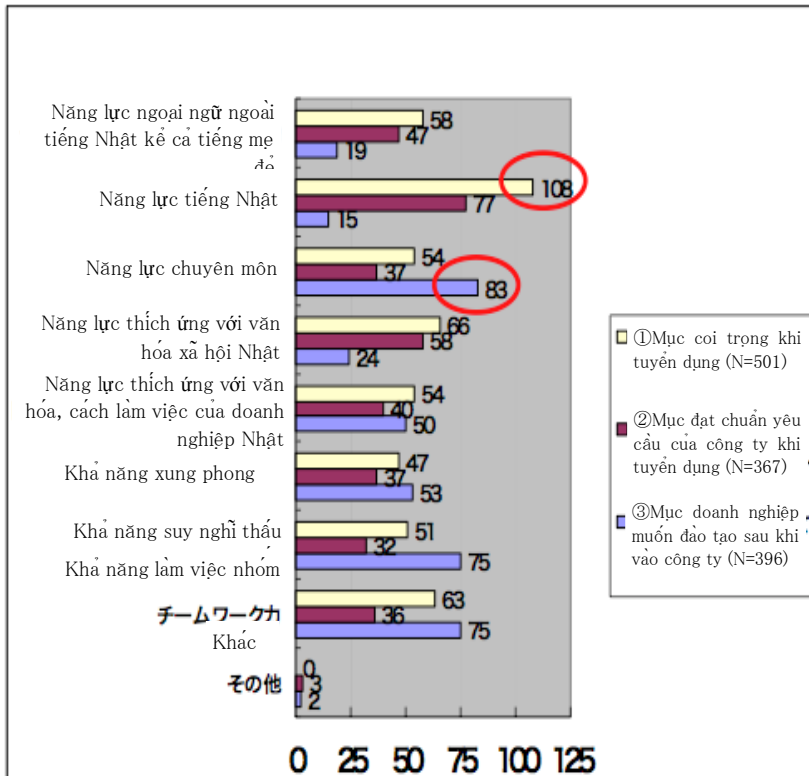


Tự mình nên chuẩn bị sẵn cách trả lời cho các câu hỏi. Nếu không yên tâm nội dung như vậy có được không thì có thể tham khảo ý kiến với giáo viên của trung tâm việc làm hay phòng việc làm của trường đại học.

STEP 3 Các doanh nghiệp mong muốn năng lực gì của lưu học sinh ?



Biểu đồ dưới là kết quả điều tra các vấn đề mà doanh nghiệp tuyển dụng lưu học sinh chú trọng được phân theo: lúc tuyển dụng, lúc vào công ty, sau khi vào công ty. Hãy nghĩ xem doanh nghiệp mong muốn gì ở lưu học sinh.



■Nguồn: 財団法人海外技術者研修協会「日本企業における外国人留学生の就業促進に関する調査研究」(平成 18 年度)



Đúng là năng lực tiếng Nhật quan trọng nhỉ. Sau khi vào công ty thì năng lực chuyên môn mới thành vấn đề hay sao ...



Văn hóa doanh nghiệp của Nhật Bản là có thể làm việc mãi ở một công ty nhỉ.



Chúng mình vẫn chưa có kinh nghiệm gì, phải bắt đầu từ chỗ hiểu được cách làm, cách làm việc của doanh nghiệp Nhật Bản nhỉ



Trong thời gian thực tập, tôi thấy từng người vừa tự chịu trách nhiệm, vừa hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, đó hẳn là cách làm việc của Nhật Bản. Khả năng làm việc nhóm đúng là quan trọng.



Doanh nghiệp dễ yêu cầu lưu học sinh hiểu được doanh nghiệp Nhật Bản, coi đây là một luận lực lớn khi triển khai kinh doanh ở nước ngoài. Việc kỳ vọng cao về năng lực tiếng Nhật cũng là sự thực. Hãy thể hiện năng lực của mình đối với những kỳ vọng của doanh nghiệp.

Tự kiểm tra !

- Đã hiểu cách tổng kết động cơ dự thi Đã hiểu cách ứng phó với câu hỏi khó
 Đã hiểu những điều doanh nghiệp mong đợi ở lưu học sinh

◆ Tự đánh giá 4: Năng lực tự học



Cuối cùng, chúng ta cùng bàn về năng lực tự học.

Những phần trước các em đã hiểu được cách đánh giá bản thân về năng lực tiếng Nhật, năng lực chuyên môn, năng lực cơ bản của người đi làm. Tiếp theo, để lập kế hoạch bổ sung những điểm thiếu, phát triển hơn nữa những điểm mạnh rồi thực hiện và đạt tới đích thì cần phải có năng lực tự học. Tự học là khả năng tự mình có thể lập kế hoạch và tiến hành học tập, là năng lực thúc đẩy sự trưởng thành tiếp theo của bản thân.

1	Thích việc tự lập kế hoạch và thực hiện	Đúng / Sai
2	Tự giác về năng lực mình còn thiếu khi đi tìm việc, do đó đã quyết định phương pháp và kế hoạch học tập.	Đúng / Sai
3	Đã thực hiện tài liệu tự học này hầu như đúng theo dự định	Đúng / Sai
4	Đã hỏi, tìm hiểu và giải quyết được những điều chưa biết	Đúng / Sai
5	Đã hiểu rõ những gì cần chuẩn bị cho tới khi bắt đầu công việc	Đúng / Sai

Đúng: 1 điểm, Sai: 0 điểm

Tổng số điểm ()



Đây chính là khả năng duy trì trưởng thành nhỉ.



Chỉ tứ là 2 điểm. Thấp quá nhỉ. Tức là tứ chẳng phát triển năng lực được là mấy?



Cậu giỏi việc học hỏi, tìm hiểu vấn đề nên nếu lập kế hoạch thì sẽ tốt ngay thôi.



Thế à, cảm ơn.



Năng lực tự học này càng trở nên quan trọng sau khi vào công ty. Vào công ty, nếu không liên tục nỗ lực bổ sung những năng lực còn thiếu thì sẽ không thể trở thành người có tiềm năng. Doanh nghiệp đã kỳ vọng cả vào sự trưởng thành như vậy lúc tuyển dụng.



Nếu vậy, như em là năng lực tiếng Nhật nhỉ.



Đúng vậy. Hãy tiếp tục học cả sau khi đi làm nhé.

Đánh giá ➡ Hãy viết điểm của mình vào bảng STEP 1 tại trang 72

◆ Tự đánh giá 5: Tổng kết



Nào, vậy là đã đủ đánh giá của tất cả 4 năng lực: Năng lực tiếng Nhật (trang 6), năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội (trang 31), năng lực chuyên môn (trang 41) và năng lực tự học (trang 71) rồi nhỉ. Cuối cùng, hãy xem sự cân bằng tổng thể



Cân bằng tổng thể à. Có năng lực thì mình tự tin, có năng lực thì không.



Thế thì mới xem tổng thể để biết tiếp theo nên phát triển năng lực nào chứ.



Ồ, tớ cảm thấy như Linlinh đang trưởng thành vậy...đây cũng là kết quả của việc tìm việc hay sao...

STEP 1 Hãy viết kết quả tự đánh giá vào bảng dưới đây. Đối với năng lực tiếng Nhật và năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội, hãy chia cho số mục lấy trung bình để so sánh. (Viết tổng số điểm tính được tại các trang đánh giá vào ())

	Điểm tự đánh giá	
Năng lực tiếng Nhật	() ÷ 10 →	điểm
Năng lực căn bản của các thành viên xã hội	() ÷ 12 →	điểm
Năng lực chuyên môn	()	điểm
Năng lực tự học	()	điểm

STEP 2 Lập Biểu đồ năng lực

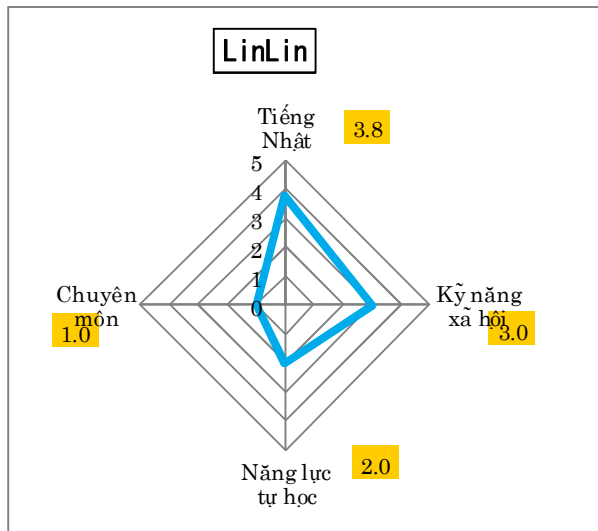
Cho các điểm số thu được vào biểu đồ ở trang 74 rồi nói lại với nhau.



Mục đích của biểu đồ này là:

- 1) Biết được khả năng của mình, nắm được điểm mạnh điểm yếu của mình
- 2) Dùng để tham khảo cho kế hoạch học tập, kế hoạch xin việc tiếp theo

Hãy xem xét lại bản thân một lần, hãy nghĩ xem để thực hiện kế hoạch nghề nghiệp của mình thì bây giờ phải bổ sung thêm năng lực gì, phải làm gì.

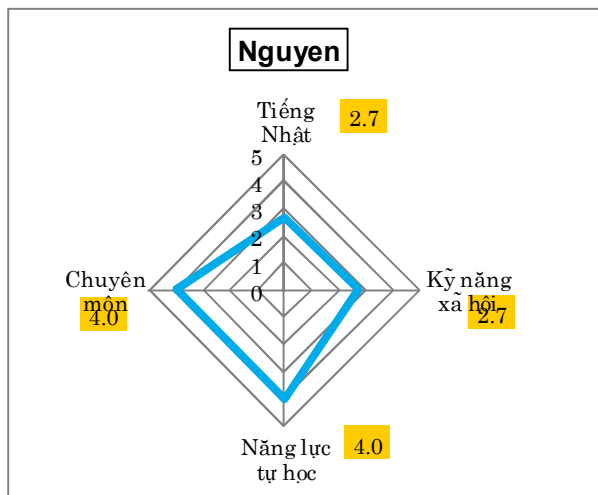


Biểu đồ năng lực của Linlin



Tiếng Nhật thì tốt nhưng năng lực chuyên môn thấp. Có tính xã giao, năng lực cơ bản của người đi làm tạm ổn nhưng có vấn đề là khả năng tự học thấp.

Không có đặc điểm nổi trội mấy, nhưng trong trường hợp người nước ngoài có thể kỳ vọng làm cầu nối với họ. Do vậy cần chuẩn bị kỹ về thể mạnh bản thân như quan hệ và khả năng giao dịch với nước mình, nắm bắt thông tin nước mình v.v.

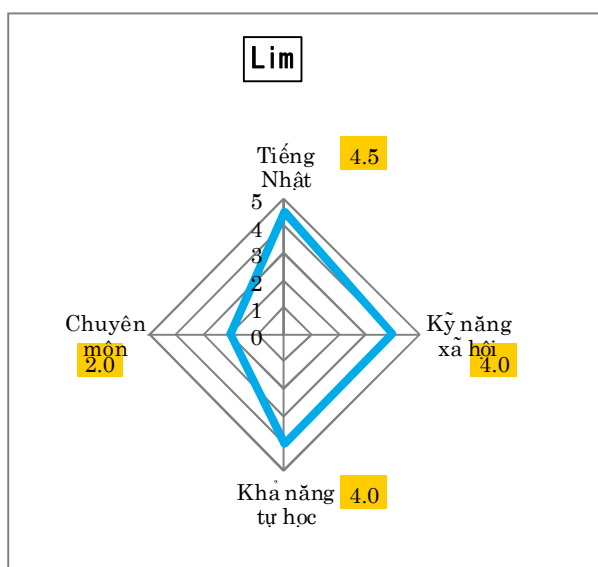


Biểu đồ năng lực của Nguyễn



Năng lực chuyên môn cao, khả năng tiếng Nhật và năng lực cơ bản người đi làm hơi thấp. Trường hợp của Nguyễn, năng lực tự học cao nên có thể kỳ vọng sự trưởng thành tiếp theo, còn nếu người có năng lực này thấp thì sau khi được tuyển, việc bồi dưỡng năng lực tự học là vấn đề.

Trường hợp kỹ năng xã hội cơ bản thấp, thì có thể hợp với các công ty phát triển kỹ thuật với văn hóa tương đối tự do



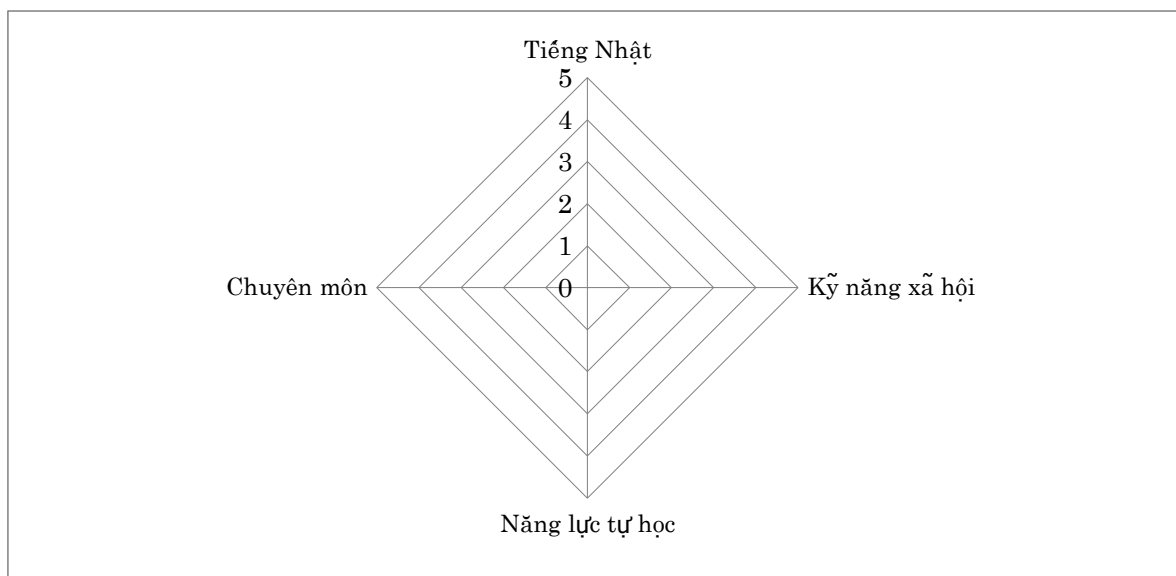
Biểu đồ năng lực của Lim



Tính chuyên môn thấp nhưng khả năng tiếng Nhật và kỹ năng xã hội cơ bản đều cao. Chuẩn bị kỹ thể mạnh bản thân như sẽ luyện tập sẵn kỹ năng và thi chứng chỉ có ích cho công việc v.v, luyện tập kỹ để tạo ấn tượng tốt khi phỏng vấn là được.

Do có cả tiếng Nhật và kỹ năng xã hội nên sẽ không có vấn đề gì đối với cả những công ty có tính bảo thủ một chút. Hãy chuẩn bị kỹ để lúc phỏng vấn không bối rối nhằm lẫn tác phong doanh nghiệp hay cách dùng kính ngữ.

Biểu đồ năng lực của bạn



STEP 3 Hãy so sánh biểu đồ ở trên và biểu đồ của 3 bạn. Tham khảo phân tích của 3 bạn để phân tích năng lực của bản thân mình

[Cao(mạnh)]

↑

1. Năng lực _____

2. Năng lực _____

3. Năng lực _____

4. Năng lực _____

↓

[Thấp(yếu)]

Thể mạnh bản thân :

STEP 4 Dựa vào kết quả phân tích, hãy lập kế hoạch tiếp theo

A large, empty rectangular box with a thin black border, intended for the user to write their plan based on the analysis results.

Tài liệu tham khảo: Bản danh sách mục tiêu

UNIT	Mục tiêu
UNIT0	Hiểu cách sử dụng tài liệu này
	Hiểu được mục đích và cách tự đánh giá
UNIT1	Hiểu được quá trình tìm việc
	Hiểu các từ ngữ thông dụng khi tìm việc
	Nắm bắt kế hoạch đi tìm việc
UNIT2	Xác nhận quá trình tìm việc
	Lập sổ tìm việc
	Quản lý kế hoạch của bản thân
UNIT3	Cân nhắc nghề nghiệp
	Kế hoạch nghề nghiệp cần suy nghĩ
UNIT4	Nắm bắt tổng thể những năng lực căn bản của các thành viên trong xã hội
	Có thể hình dung ra những nơi năng lực được phát huy
	Xem lại bản thân
UNIT5	Suy nghĩ về những điểm nổi bật của bản thân
	Tìm ra những tình tiết để diễn tả các điểm nổi bật.
UNIT6	Hiểu ý nghĩa việc tìm hiểu ngành nghề
	Nắm rõ tên các ngành nghề chủ chốt
UNIT7	Hiểu ý nghĩa việc nghiên cứu công ty
	Hiểu những quan điểm khi lựa chọn công ty
	Hiểu văn hóa kinh doanh của các công ty Nhật Bản
UNIT8	Hiểu được kính ngữ
	Hiểu và vận dụng từ mào đầu
	Hiểu và vận dụng được các cách nói trong công việc
UNIT9	Hiểu các bước thực tập
	Hiểu tác phong khi đi thực tập
UNIT10	Hiểu được cách đăng ký dự thi
	Hiểu được kỳ thi viết
	Hiểu được cách trao đổi với công ty
UNIT11	Hiểu được nội dung nên viết
	Cách viết và từ ngữ trong bản đăng ký
UNIT12	Hiểu các hình thức phỏng vấn
	Hiểu tuần tự và tác phong khi phỏng vấn
	Nắm được điểm chính của 「Tự PR bản thân」 và 「Việc đã cố gắng trong thời học sinh」
UNIT13	Hiểu được điểm mấu chốt của 「Động cơ xin việc」
	Hiểu cách ứng phó với phỏng vấn gây áp lực
	Nhận thức về năng lực mà công ty cần ở lưu học sinh

Tài liệu, website tham khảo

Tài liệu tham khảo

1. 『就職ナビゲートシリーズ 働きがいは小さな会社にある 中小企業・ベンチャー企業への就職のすすめ』(齊藤州紀著、TAC 出版、2007)
2. 『就職四季報』2009 年 10 月号(東洋経済新報社、2009)
3. 『「会社四季報」業界地図 2010 年版』(東洋経済新報社、2009)
4. 『2010 年版 図解革命！業界地図最新ダイジェスト』(一橋総合研究所監修、高橋書店、2009)

Website tham khảo

1. 「2012 年外国人留学生のための就活ガイド」 独立行政法人日本学生支援機構
<http://www.jasso.go.jp/job/guide.html>
2. 経済産業省経済産業政策局産業人材政策室「社会人基礎力」
<http://www.meti.go.jp/policy/kisoryoku/index.htm>
3. 経済産業省『今日から始める 社会人基礎力の育成と評価～将来のニッポンを支える若者があふれ出す！～』
<http://www.meti.go.jp/policy/kisoryoku/h19referencebook/h19referencebook.pdf>
4. 「日本企業における外国人留学生の就業促進に関する調査研究」(平成 18 年度) 財団法人海外技術者研修協会
http://www.aots.or.jp/asia/r_info/pdf/press070514_1.pdf

Danh sách dịch

Số trang	Vị trí	Câu dịch
p.9	Phía dưới	①Tham gia buổi hướng dẫn tìm việc, ②Thu thập thông tin, ③ Tham gia khóa thực tập, ④Đăng ký trên các trang web tìm việc làm, ⑤Các thể hệ tiền bối (OB/OG) quay về thăm trường và tuyển người, ⑥Buổi giới thiệu công ty, ⑦Tham gia các buổi trao đổi thảo luận, ⑧Đăng ký ứng tuyển, ⑨Thi tuyển dụng, ⑩Thi viết, ⑪ Phỏng vấn, ⑫ Báo trúng tuyển
p.10	Khoảng giữa	① Trang Web giới thiệu việc làm, ②Trang Web của doanh nghiệp, ③Đăng ký trước, ④Đăng ký chính thức, ⑤Phiếu đăng ký, ⑥Động cơ ứng tuyển, ⑦Thẻ hiện bản thân, ⑧ Thực tập
p.11	Phía dưới/ Giải đáp	1. Hướng dẫn tìm việc, 2. OB/OG quay về trường, 3. Đi thực tập, 4. Trang Web của doanh nghiệp (Trang tuyển dụng), 5. Phiếu đăng ký, 6. Phỏng vấn, 7. Buổi giới thiệu công ty, 8. Trúng tuyển
p.12	Khoảng giữa/ Từ khóa	① Buổi giới thiệu việc làm, ② Tìm hiểu doanh nghiệp, ③ Luận văn tốt nghiệp, ④ Kiểm tra viết, phỏng vấn
p.12	Khoảng giữa/ Giải đáp	A. Luận văn tốt nghiệp, B. Buổi giới thiệu việc làm, C. Tìm hiểu doanh nghiệp, D. Kiểm tra viết, phỏng vấn
p.18	Phía dưới/ Giải đáp	1)Head Hunting, 2)Flextime, 3)OJT, 4)Y tế phúc lợi, 5)Đãi ngộ theo thâm niên, 6)Mới ra trường lần 2, 7)Tuyển người có kinh nghiệm, 8) Làm việc suốt đời, 9)Coi trọng thành quả, 10)Nhân viên phái cử, 11)Doanh nghiệp công nghệ cao, 12)Tuyển dụng không chính thức
p.45	Khoảng giữa	Mình là Linlin. Mình từ Trung Quốc. Bây giờ mình là sinh viên năm thứ 3 trường Đại học văn hóa Asia. Mình muốn vào làm ở doanh nghiệp Nhật Bản. Giúp đỡ nhé.
p.45	Phía dưới/ Giải đáp	Tôi tên là Linlin. Tôi từ Trung Quốc. Bây giờ tôi là sinh viên năm thứ 3 trường Đại học văn hóa Asia. Tôi có nguyện vọng vào làm ở doanh nghiệp Nhật Bản. Rất mong được giúp đỡ.
p.46	Khoảng giữa/ Câu đố	Học sinh xin việc: Tôi muốn tham gia buổi giới thiệu công ty của <u>quí công ty</u> . Doanh nghiệp: Anh/chị định hỏi về buổi giới thiệu hướng dẫn của <u>công ty chúng tôi</u> phải không. Xin lỗi, nhưng hiện nay

		<u>chúng tôi</u> đang không tuyển người.
p.46	Phía dưới	①Xin thất lễ ②Xin làm mấy công một chút ③Xin phép làm phiền ④Xin lỗi nhưng mà ⑤Xin lỗi trong khi anh/chị đang bận
p.47	Phía trên	①Vâng. Phòng tổng hợp của công ty thương mại ○○đây ạ ②Anh/chị ▽▽đã đăng ký tham gia buổi giới thiệu công ty hôm nay phải không ③Vâng, tôi là ... của đại học △△. Hôm nay có việc gì ...
p.47	Giải đáp	①Tôi là, ▲▲ của đại học ○○. Xin lỗi, tôi có thể gặp người phụ trách tuyển dụng ■■ không ạ... ②Vâng, đúng vậy. Tôi rất xin lỗi nhưng do sự cố tàu điện nên tôi sợ rằng sẽ tới muộn... ③Tôi rất xin lỗi trong lúc anh/chị đang bận nhưng tôi muốn được hỏi chuyện anh/chị một lần...
p.47	Phía dưới	①Tôi gọi là lần đầu tiên ②Bây giờ anh/chị có thời gian không ③Vậy xin thất lễ ④Xin lỗi, tiếng hơi nhỏ ⑤Rất xin lỗi, tôi sẽ gọi lại sau có được không
p.48	Phía trên	①Có thể nhờ anh/chị nhắn là ▲▲sẽ gọi lại được không ②Có thể nhờ anh/chị nhắn gọi lại cho ▲▲ được không
p.48	Khoảng giữa/ Câu đó	①Rất đáng tiếc nhưng hiện ▲▲đang ra ngoài ... ②Vậy 1 giờ chiều thứ 2 tuần sau hãy đến đây. Hôm đó ..
p.48	Khoảng giữa/ Giải đáp	①Thế ạ. Vậy xin làm phiền nhắn lại là tôi sẽ gọi lại sau được không. ②Xin lỗi, sóng điện thoại đang kém nên tôi gọi lại từ máy công cộng có được không?
p.51	Bài tập	①Xin chào. Tôi là ◎◎(tên) của đại học △△. Từ hôm nay mong được giúp đỡ tôi thực tập. Chắc tôi sẽ làm phiền nhưng cũng mong được giúp đỡ. ②Xin chào ③Tôi xin phép về trước. ④Tôi xin phép đi đây ⑤Tôi về rồi đây ⑥Xin chào/cúi đầu (trường hợp gặp nhiều lần tại hành lang) ⑦Lúc nào cũng được anh/chị giúp đỡ

		<p>⑧ Vào thời gian●●● (khoảng thời gian), anh/chị đã giúp đỡ rất nhiều, xin cảm ơn. Tôi xin cảm tạ vì được các anh/chị chỉ bảo rất nhiều. Tôi sẽ cố gắng vận dụng những điều học được từ kinh nghiệm này trong tương lai.</p>
p.52	Bài tập	<p>Gửi Công ty cổ phần bánh kẹo ○○ Anh/chị △△△△ phụ trách thực tập</p> <p>Tôi là Linlin mà đã được anh/chị hướng dẫn thực tập. Trong thời gian thực tập, anh/chị đã chỉ dẫn tôi rất nhiều, tôi xin cảm ơn. Tôi đã học được rất nhiều như cách tiếp xúc với khách hàng, cách dùng kính ngữ, tác phong làm việc v.v. Trong đợt bán khuyến mãi, tôi đã mắc nhiều sai lầm và làm phiền anh/chị △△, nhưng đó là một trải nghiệm quý báu với tôi. Nhờ kinh nghiệm lần này mà ý thức của tôi với công việc đã tăng lên. Tôi xin chân thành cảm ơn.</p> <p>Tôi xin được nói lời cảm ơn tuy đơn giản</p> <p>Linlin</p>
p.57	STEP 1	<p>Sở trường của tôi là khả năng lãnh đạo và khả năng hành động. Ở Hàn Quốc, từ thời gian trong quân đội tôi luôn được các anh em nhập ngũ sau nhờ cậy và trở thành người tư vấn cho anh em. Tại công ty bảo hiểm ở Hàn Quốc mà tôi đã đi làm, tôi là trưởng nhóm kinh doanh, thông nhất được anh em để giành được thành tích tốt nhất trong các chi nhánh trên toàn quốc. Cũng đã từng được công ty biểu dương. Sở đoản là có lúc hành động ngay mà không nghĩ kỹ dẫn tới thất bại.</p> <p>Nếu được quý công ty tuyển, tôi sẽ vận dụng các kinh nghiệm đã có và nhất định sẽ cố gắng.</p>
p.58	STEP 2	<p>Hiện nay, môi trường tại nhiều nơi trên thế giới đang bị phá hoại, phát sinh vấn đề ô nhiễm và thiên tai. Việc sản xuất và phát triển vốn để nâng cao đời sống con người thì nay lại tạo ra nỗi khổ cho con người. Ở Việt Nam quê tôi cũng đang gặp vấn đề như vậy. Tôi muốn học kỹ thuật tiên tiến của quý công ty rồi một lúc nào đó về nước và tham gia vận động bảo vệ môi trường của Việt Nam.</p> <p>Trong xã hội hiện đại này, nếu không cộng sinh với môi trường</p>

		trái đất thì con người hẳn sẽ không phát triển. Tôi muốn dốc hết sức vào vấn đề môi trường để cống hiến cho sự phát triển của xã hội.
p.59	STEP 3	Tôi có rất nhiều bạn bè Nhật Bản có thể cùng học và cùng chơi nhưng thời gian đầu thì việc xây dựng quan hệ đã không được suôn sẻ. Tôi thuộc kiểu nếu nghĩ kiểu tóc hay bộ quần áo thời trang của bạn không hợp thì sẽ nói rõ ngay là “không hợp”. Nhưng một ngày, tôi bị một người bạn nói “Cách nói của Linlin hơi bị khó nghe đấy”. Sau khi tôi giải thích cho bạn là không thích nói vòng thì được bạn nói là “Hiểu rồi”. Tôi đã gặp việc thế này nhiều lần từ khi tới Nhật nhưng mỗi lần như vậy tôi lại cố gắng nói chuyện để đối phương hiểu. Tôi nghĩ rằng việc vượt qua bức tường giữa người Nhật và người Trung Quốc cũng sẽ hữu ích sau khi vào làm việc.
p.60	Phía trên/ Câu đố	① a.lo nghĩ b.đau khổ c.không thoái chí ② a.không nghe ý kiến người khác b.ý chí cứng rắn c.không thích ứng ③ a.cố chấp b.chán ngắt c.có tính logic ④ a.không sợ thất bại b.vô lý c.nông cạn
p.60	Phía dưới/ Câu đố	①Sở trường của tôi là không thay đổi điều mình đã quyết định. ②Sở trường của tôi là sự mạnh bạo. ③Tôi có tự tin chắc chắn sẽ làm việc 3 năm ở Nhật sau khi được nhận vào làm ④Tôi thích điểm ~của quý công ty
p.65	Phía dưới/ Bài tập	①「Sở trường của tôi là ~」 ②「Tôi có năng lực ○○」
p.66	Phía trên	Tôi đã tham gia tình nguyện cho hoạt động của Hội giao lưu quốc tế của thế giới. Thông qua hoạt động đó đã gặp được rất nhiều người, học được cách nghĩ và cách hành động của người Nhật. Trong hội giao lưu có việc làm hướng dẫn học tập cho học sinh cấp 1, cấp 2 người nước ngoài. Tôi đã giải thích ý nghĩa của việc hỗ trợ trẻ em cho bạn bè lưu học sinh ở trường đại học, kêu gọi và tặng được bạn bè cùng làm và tặng được thành quả hoạt động.
p.66	Phía dưới/ Câu đố	①Tôi đã phụ trách lập kế hoạch cho hội lưu học sinh ở trường đại học. Vì nhiều hội viên không quan tâm tới hoạt động của hội

		<p>lưu học sinh nên việc điều hành và lập kế hoạch rất khó khăn. Giữa chừng có lúc đã định thôi nhưng tôi đã cố gắng hết sức tới cùng. Đã có được nhiều bạn bè, tuy vất vả nhưng đã có được kinh nghiệm rất tốt. Tôi nghĩ cũng sẽ phát huy được khả năng lãnh đạo thể này vào công việc.</p>
P.66	Phía dưới/ Câu đố	<p>②Tôi phụ trách lập kế hoạch cho hội lưu học sinh tại trường đại học, đã thực hiện được sự kiện tập hợp được khoảng 100 người. Đặc biệt, các người tham gia đánh giá cao hoạt động mở gian hàng ở hội trường và giao lưu với đại học khác. Các cuộc họp tới đêm khuya mất ngày liền với các ủy viên quốc tịch khác nhau rất vất vả nhưng tôi đã học được việc vừa điều chỉnh ý kiến của những người có cách nghĩ đa dạng, vừa cùng nhau hợp tác để đạt tới mục đích. Tôi nghĩ rằng cũng sẽ phát huy được điều này trong công việc.</p>
p.68	Phía trên	<p>Sản phẩm của quý công ty có chất lượng tốt và chủng loại đa dạng nên được biết và hâm mộ rộng rãi ở nước tôi. Lý do tôi lưu học thực ra cũng là vì đã cảm động khi cầm trên tay sản phẩm tuyệt vời của quý công ty. Nếu vào được công ty, tôi tin rằng có thể làm việc với niềm tự hào là thành viên của một công ty nổi tiếng.</p>

○監修

財団法人 海外技術者研修協会

○執筆者

山本弘子	カイ日本語スクール	代表
松尾恵美	カイ日本語スクール	専任講師
中村和弘	カイ日本語スクール	専任講師
倉本文子	カイ日本語スクール	専任講師
深澤道子	カイ日本語スクール	非常勤講師
松本直美	カイ日本語スクール	非常勤講師

○イラスト

高森圭

※執筆者の所属は教材作成時（平成 19 年度）のものです。

本教材は財団法人海外技術者研修協会が経済産業省より受託し実施した「アジア人財資金構
想・共通カリキュラムマネジメントセンター事業」の一環として開発されました。

監修

財団法人 海外技術者研修協会

〒120-8534 東京都足立区千住東 1-30-1

電話 03(3888)8211

<http://www.aots.or.jp>

2011年3月

©2011 The Association for Overseas Technical Scholarship (AOTS)

不許複製・転載